



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 04/2021

Từ 18/01 - 22/01/2021

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

KHÔNG ĐƯỢC VẤP NGÃ ĐỂ KINH TẾ TỤT ĐỐC

Chiều ngày 19/01, tại cuộc họp với Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia và Tổ tư vấn kinh tế, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, con đường phía trước không chỉ là con đường cao tốc mà còn phải gặp những “ổ gà”, “ổ trâu” trong quá trình phát triển. “Chúng ta không được vấp ngã để kinh tế Việt Nam tụt dốc”.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh cuộc họp là để lắng nghe ý kiến về kinh tế Việt Nam trong thời gian qua - Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Mở đầu cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo các cơ quan chủ yếu dành thời gian để lắng nghe ý kiến, những chia sẻ đúng đắn về kinh tế Việt Nam, về chính sách tiền tệ mà Chính phủ đã điều hành trong thời gian qua, những kết quả đã đạt được, đặc biệt những vấn đề đặt ra trong thời gian tới. “Vì, chúng ta biết con đường phía trước không chỉ là con đường cao tốc mà còn phải gặp những ổ gà, ổ trâu trong quá trình phát triển. Chúng ta không được vấp ngã để kinh tế Việt Nam tụt dốc”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ. Nhiệm vụ của Chính phủ là phải điều hành để đưa đất nước tiến bước, thực hiện cho được mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII sẽ họp vào ngày 25/01 tới. Chúng ta sẽ phấn đấu đến năm 2025 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp, đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước, trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

“Tại cuộc họp này, trong thời lượng cho phép, chúng tôi muốn nghe sự hiến kế góp phần hiện thực hóa các mục tiêu, tầm nhìn lớn của đất nước, trước hết trong năm 2021, một năm mà chúng ta phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép, đó là kiểm soát tốt dịch bệnh, đồng thời phát triển sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân”, Thủ tướng Chính phủ nói. Trong thời gian tới, chúng ta phải đi lên bằng cách nào với “đôi cánh” một bên là khát vọng cường thịnh, một bên là chính sách, cơ chế phát triển và đi liền với đó là công nghệ; “sức mạnh tinh thần của dân tộc cùng với những giải pháp chỉ đạo, điều hành của các cơ quan với sự tham mưu của nhiều đồng chí có kinh nghiệm để đóng góp quan trọng cho sự phát triển của đất nước”.

“Vượt bão” thành công

Phát biểu tại cuộc họp, các chuyên gia đều cho rằng năm 2020 là năm đặc biệt, đầy thách thức. Tuy nhiên, chúng ta vượt qua thách thức một cách thành công. Theo TS. Võ Trí Thành, nếu năm 2020 là năm “vượt khó” thì năm 2021, từ “phục hồi” được nhắc đến nhiều, mặc dù sự phục hồi này không đồng đều trên thế giới. Và sự phục hồi này còn bất định và nhiều rủi ro. Do đó, phải có thể chế ứng phó nhanh, hiệu quả với các cú sốc bên ngoài.

Nhìn lại năm 2020, ông Trương Đình Tuyển, nguyên Bộ trưởng Thương mại cho rằng, Chính phủ đã hành động quyết liệt, quyết đoán, qua đó, kiểm soát được dịch bệnh, góp phần thúc đẩy kinh tế. Trong điều kiện ngân sách khó khăn, Chính phủ đã chấp nhận thâm hụt thêm để hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp.

“Đúng là năm 2020 là năm đặc biệt nên tôi cho rằng cần đánh giá sâu hơn nữa về các bài học”, TS. Trần Đình Thiên nói. Thành tựu của năm 2020 là dựa trên nền tảng của 3 năm trước đó, “chúng ta đã làm tốt việc ổn định và khôi phục tăng trưởng, nếu không có kết quả của 3 năm trước thì sự ổn định của năm 2020 rất khó”. Chính phủ đã rất coi trọng, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển, nhờ đó, giúp cho tăng trưởng.

Theo ông, việc chuyển sang trạng thái bình thường mới chính là việc chuyển đổi sang nền kinh tế số, “bình thường mới là chuyển sang cấu trúc mới, ở đó, kinh tế số được đẩy mạnh”. Do đó, nên dành một phần nguồn lực của Nhà nước cho đổi mới sáng tạo hơn nữa. Cạnh tranh với thế giới là cạnh tranh về cấu trúc thể chế hiện đại, cần tiếp tục đổi mới thể chế.

Theo ý kiến của một số chuyên gia, tình hình năm 2021 chỉ khả quan khi dịch bệnh được kiểm soát. Do đó, giải pháp được chia thành 2 nhóm mà thứ nhất là phòng chống dịch bệnh và nhóm thứ 2 là các giải pháp khác, như kích thích xuất khẩu và tiêu dùng nội địa phải coi là động lực tăng trưởng. Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công. Thời gian qua, đầu tư công đã có tác động lan tỏa, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển.

Theo TS. Đào Văn Hùng, thành viên Hội đồng Tư vấn Chính sách tài chính tiền tệ quốc gia, Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), ngay từ sớm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã rất kiên quyết gia tăng đầu tư công, bù lại khoản đầu tư tư nhân bị yếu đi. Điều này rất quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng. Tuy nhiên, khi nền kinh tế phục hồi thì áp lực lạm phát sẽ gia tăng, cần hết sức lưu ý vấn đề này.

TS. Nguyễn Xuân Thành, Trường Đại học Fulbright Việt Nam cho rằng, mức tăng trưởng kinh tế năm 2020 không hoàn toàn đến từ cải thiện năng suất, mà chủ yếu là do chuyển đổi số, tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chia sẻ bản khoản về áp lực lạm phát, ông kiến nghị, phải tiếp tục duy trì ổn định vĩ mô; thúc đẩy phục hồi tiêu dùng dân cư, đầu tư tư nhân; tiếp tục gia cố thêm chính sách, không đảo chiều chính sách.

Theo TS. Cần Văn Lực, có 4 bài học kinh nghiệm rút ra từ năm 2020: Phản ứng nhanh và quyết liệt; các quyết sách tương đối đúng và trúng; văn hóa dân tộc được phát huy, nhất là tinh thần tương thân, tương ái trong lúc nguy nan; truyền thông.

Góp ý về giải pháp thời gian tới, TS. Cần Văn Lực nêu ra 5 vấn đề: Phục hồi kinh tế theo hướng xanh; Tuần hoàn kép nhằm tận dụng tối đa những gì hội nhập quốc tế mang lại, gọi là tuần hoàn quốc tế và tuần hoàn thị trường nội địa; Thể chế cần tập trung vào đổi mới sáng tạo, tăng năng suất, kinh tế số, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và khâu thực thi phải tốt hơn; Cơ hội vàng tái cơ cấu lại nền kinh tế để phân bổ nguồn lực tốt hơn; Tiếp tục các gói hỗ trợ.

TS. Cần Văn Lực cũng lưu ý vấn đề vaccine là bài toán cho tăng trưởng khi Ngân hàng Thế giới đã lượng hóa tác động của vaccine đối với tăng trưởng, theo đó, đối với Mỹ và châu Âu, nếu chiến dịch tiêm vaccine được triển khai tốt, đầy đủ thì có thể giúp cho kinh tế tăng trưởng thêm 5 - 6 điểm phần trăm cho 2 năm 2021 - 2022.

Cùng quan điểm, TS. Trần Du Lịch cho rằng, cần tiếp tục gói hỗ trợ. Năm 2021, động lực tăng trưởng tiếp tục tập trung vào “cỗ xe tam mã”: Xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng. Nhấn mạnh vấn đề đổi mới thể chế, giải quyết các chông chéo, TS. Trần Du Lịch hoan nghênh Thủ tướng đã ban ký ban hành Nghị định số 148/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai có hiệu lực từ 08/02/2021 trong đó, gỡ vướng về vấn đề đất công nằm xen cài trong các dự án. Hàng trăm doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh vỗ tay hoan nghênh nghị định mà khi có hiệu lực, thị trường bất động sản sẽ được khai thông, TS. Trần Du Lịch cho biết.

Chấp nhận sự thay đổi trong điều kiện mới

Ghi nhận các ý kiến tại cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ, chúng ta đã chuẩn bị cho một nền tảng quan trọng theo năm 2021 và 5 năm đến một cách căn bản, về năng lực sản xuất kinh doanh, về hệ thống kinh tế vĩ mô. Nhất là, người dân đã vào cuộc mạnh mẽ trước thử thách của dịch bệnh, có thể nói một dân tộc bùng lên sức sống mãnh liệt, đoàn kết thống nhất cao, ý chí khát vọng phát triển, đây chính là nền tảng rất quan trọng để chúng ta thổi luồng sinh khí mới trong phát triển thời gian tới, thực hiện các nhiệm vụ đặt ra cho năm 2021 và các năm tiếp theo.

Tuy nhiên, chúng ta không được chủ quan trong bối cảnh quốc tế và khu vực diễn biến phức tạp.

Chúng ta chấp nhận sự thay đổi trong điều kiện mới, thay đổi cả thói quen, thậm chí phải thay đổi cả thể chế pháp luật phát triển về kinh tế và “các đồng chí để nói nếu pháp luật tốt, hoàn thiện thì doanh nghiệp và người dân sẽ tăng cường, đầu tư đổi mới sáng tạo, thực hiện tốt khát vọng phát triển”.

Nhấn mạnh một số tồn tại, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, cần lưu ý các bài học để phòng lạm phát, nợ xấu. Chất lượng tăng trưởng có cải thiện nhưng còn nhiều điểm hạn chế, “nếu nỗ lực, chúng ta sẽ làm tốt hơn nữa”. Chúng ta vẫn chưa có một số cơ chế đủ mạnh để khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo thực sự là động lực nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Môi trường đầu tư - kinh doanh có nhiều cải thiện nhưng còn nhiều rào cản, nhất là vẫn còn tình trạng tham nhũng vặt... Thu hút đầu tư nước ngoài đóng góp tích cực cho nền kinh tế nhưng sự liên kết giữa khu vực FDI và doanh nghiệp trong nước còn lỏng lẻo, tỷ lệ nội địa hóa thấp, nhất là đối với ngành công nghiệp ô tô, điện tử...

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, thời gian tới, Chính phủ phải làm nhiều việc, nhất là thực hiện mạnh mẽ các đột phá chiến lược. Cải cách hành chính, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh chuyên đổi số quốc gia và thu hút nguồn lực đầu tư cho phát triển bền vững là những trọng tâm. Đặc biệt, chuyên đổi số quốc gia là con đường tất yếu.

“Các đồng chí cần phát hiện, đề xuất các chính sách để thu hút phát triển, tháo gỡ vướng mắc”, Thủ tướng Chính phủ đề nghị, tìm động lực mới cho phát triển.

Tổ tư vấn và Hội đồng Chính sách tiền tệ quốc gia cần theo dõi sát diễn biến kinh tế trong và ngoài nước, phát hiện những vấn đề mới phát sinh để kịp thời tư vấn với Thủ tướng Chính phủ về những cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp trước tình hình mới.

Tiếp tục đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tư vấn để tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết. Nghiên cứu giải pháp hoàn thiện cơ chế quản trị doanh nghiệp nhà nước.

Nguồn: baochinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: NGĂN CHẶN HÀNH VI CHUYỂN GIÁ, TRỐN LẬU THUẾ

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình yêu cầu ngành Thuế tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; quản lý chặt chẽ việc xác định giá tính thuế; phát hiện và ngăn chặn các hành vi chuyển giá, trốn lậu thuế...

Trong năm 2020, mặc dù bối cảnh, tình hình đất nước và toàn cầu đặc biệt khó khăn, thu ngân sách nhà nước của ngành Thuế ước đạt trên 1.275 triệu tỷ đồng, vượt 1,7% so với dự toán (tương ứng mức vượt gần 21 nghìn tỷ đồng), vượt trên 172 nghìn tỷ đồng so với số ước thu đã báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 1.

Đến năm 2020 đã cơ bản hoàn thành Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020 với nhiều kết quả tích cực. Hệ thống chính sách pháp luật về thuế đã được hoàn thiện theo hướng bao quát, phát triển nguồn thu, bảo đảm tính thống nhất, đơn giản, công bằng,

hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố và 100% Chi cục Thuế trên toàn quốc với 99,9% số doanh nghiệp khai, đăng ký nộp thuế điện tử, 95,5% số doanh nghiệp hoàn thuế điện tử; đã hoàn thành tích hợp 150 thủ tục thuế lên Cổng dịch vụ công quốc gia vượt 161% kế hoạch đề ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành Thuế cũng còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình yêu cầu trong năm 2021 toàn ngành Thuế cần chủ động, tích cực quán triệt, tổ chức triển khai tốt, ngay từ đầu năm Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của Trung ương, Quốc hội và Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ bằng những chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, phù hợp với thực tế, có tính khả thi cao.

Hoàn thiện thể chế, chính sách về thuế

Trong đó, ngành Thuế cần tích cực triển khai các nhiệm vụ nhằm hoàn thành xây dựng chiến lược cải cách thuế cho giai đoạn 2021 - 2030. Tiếp tục tham mưu, hoàn thiện thể chế, chính sách về thuế và quản lý thuế đáp ứng yêu cầu của đổi mới và hội nhập, nhất là trong kỷ nguyên của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các chính sách (miễn, giảm thuế, giãn thuế) để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, người dân chịu ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

Xây dựng chính sách lấy người nộp thuế là trung tâm và là đối tượng phục vụ. Xây dựng chính sách phải chú trọng mở rộng cơ sở thuế, bao quát nguồn thu, tránh thất thu, thu sót, lưu ý các lĩnh vực để bảo vệ quyền đánh thuế của Việt Nam: chuyển nhượng vốn, cổ phần của doanh nghiệp kinh doanh ở Việt Nam nhưng thực hiện ngoài Việt Nam, loại hình kinh tế chia sẻ... Phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2021.

Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và nhân dân, kiên quyết không để xảy ra tình trạng trì trệ, những nhiễu trong thực thi nhiệm vụ, phải xây dựng được văn hóa, đội ngũ cán bộ “Liêm chính, chí công vô tư”, thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của Đảng viên, nhất là của người đứng đầu. Nâng cao chất lượng nhân lực ngành Thuế, chú trọng tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ công chức, đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, quy định của Ngành khi thực thi công vụ. Thất chặt kỷ luật kỷ cương, thực hiện nghiêm quy định về luân chuyển cán bộ, nhất là các vị trí dễ xảy ra tiêu cực, bảo đảm minh bạch, công khai, dân chủ; kiểm tra, xử lý nghiêm, đưa ra khỏi Ngành những cán bộ công chức hư hỏng, thoái hóa, biến chất.

Cải cách quản lý thuế

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ yêu cầu ngành Thuế tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngành Thuế theo hướng điện tử hóa, số hóa quản lý thuế, tập trung cải cách quản lý thuế, cắt giảm thủ tục hành chính thuế, mạnh dạn đề xuất các giải pháp đột phá, giảm thiểu những phiền hà, khó khăn, tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và người dân.

Đồng thời, tập trung quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh và khu vực ngoài quốc doanh, lĩnh vực này còn tiềm ẩn nhiều rủi ro thất thu thuế, nhất là trong bối cảnh thanh toán tiền mặt còn lớn, chưa kiểm soát được nguồn tiền và thu nhập. Tiến tới thực hiện thu thuế điện tử đối với khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, tập trung thanh tra hoạt động chuyển giá, thương mại điện tử... Trong đó, tiến tới thanh tra, kiểm tra điện tử; đẩy mạnh công tác kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử. Tổ chức đối thoại thường xuyên với người nộp thuế, gần gũi, đồng hành cùng cơ quan thông tấn, báo chí, tạo chuyển biến rõ nét trong việc chống thất thu góp phần ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả; quản lý chặt chẽ việc xác định giá tính thuế; phát hiện và ngăn chặn các hành vi chuyển giá, trốn lậu thuế; tăng cường quản lý hoạt động của khu vực kinh tế phi chính thức.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN TỔNG KẾT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THANH NIÊN GIAI ĐOẠN 2011 - 2020; ĐỀ ÁN 500 TRÍ THỨC TRẺ VÀ ĐỀ ÁN 567

Sáng ngày 19/01, Chính phủ tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc Tổng kết Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 (Đề án 500 trí thức trẻ) và Đề án bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ ở xã giai đoạn 2014 - 2020 (Đề án 567).

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Hội nghị Trung ương 7 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đã xác định: Thanh niên là rường cột của nước nhà, là chủ nhân tương lai của đất nước. Thanh niên ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nguồn lực con người; đồng thời, Nghị quyết cũng xác định: chăm lo, phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 phê duyệt Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 phê duyệt Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 và Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 22/4/2014 phê duyệt Đề án bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ ở xã giai đoạn 2014 - 2020.

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan và chính quyền địa phương cấp tỉnh tổ chức có hiệu quả Chiến lược và hai Đề án nêu trên.

Đề Hội nghị đạt kết quả cao nhất, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị các đại biểu tập trung trao đổi, thống nhất các nội dung sau:

Một là, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên trong 10 năm qua; chỉ ra những hạn chế, những nguyên nhân của những hạn chế để kiến nghị và đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng, ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 cho phù hợp với tình hình phát triển của đất nước và những chính sách của Nhà nước đối với thanh niên đã được quy định trong Luật Thanh niên năm 2020.

Hai là, đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020; làm rõ kết quả, chất lượng công tác tuyển chọn, bồi dưỡng, quy hoạch, phát triển Đảng và bố trí, sử dụng đội viên Đề án trong và sau khi kết thúc Đề án của các địa phương. Tập trung đánh giá thực chất những thuận lợi, khó khăn và vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án; đồng thời, đề xuất các giải pháp để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng đội ngũ trí thức trẻ này cho thời gian tới.

Ba là, từ kết quả tổ chức thực hiện Đề án bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ ở xã giai đoạn 2014 - 2020 của các địa phương; căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương và điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, những mặt mạnh và tồn tại trong quá trình thực hiện Đề án, kiến nghị, đề xuất tiếp tục thực hiện Đề án Bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức trẻ ở xã giai đoạn 2021 - 2025.

Báo cáo tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn cho biết: Về Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, kết quả tổng hợp từ báo cáo thực hiện Chiến lược của các Bộ, ngành, địa phương cho thấy, về cơ bản các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch đề ra. 100% các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên. Tổng kết 10 năm qua, các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành 1.870 văn bản triển khai thực hiện Chiến lược. Các bộ, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện 06 mục tiêu, 08 nhóm chỉ tiêu phát triển thanh niên tại Quyết định số 2474/QĐ-TTg và 29 chỉ tiêu được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 1042/QĐ-TTg.

Các Bộ, ngành, địa phương bố trí, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định; nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành giữa các bộ, cơ quan Trung ương; giữa các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội.

Thanh niên ngày càng nhận thức sâu sắc hơn về trách nhiệm, nghĩa vụ đối với đất nước, với bản thân; nỗ lực phấn đấu học tập và lao động; nhiều thanh niên trở thành những nhà lãnh đạo, quản lý, kinh doanh trẻ, giỏi; tỷ lệ trí thức trẻ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ ngày càng gia tăng; sự tham gia của thanh niên vào đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước ngày càng được tăng cường.

Đối với Đề án 567, Thứ trưởng Trần Anh Tuấn cho biết, từ năm 2015 - 2020, thông qua việc thực hiện Đề án đã bồi dưỡng cho 14.330 cán bộ, công chức trẻ của 2.293 xã, 42 tỉnh

trong phạm vi Đề án, với tổng kinh phí triển khai thực hiện là 29.781.224.000 đồng, đạt 87,8% kinh phí được cấp và đạt 53,7% kinh phí được phê duyệt.

Kết quả triển khai các lớp bồi dưỡng cho thấy, đội ngũ cán bộ, công chức trẻ đã chủ động học tập, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc, lúng túng, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở địa phương; lĩnh hội kiến thức, phát huy tính sáng tạo trong học tập và hình thành kỹ năng phát triển năng lực vận dụng các kiến thức vào trong thực tiễn.

Đề án 500 trí thức trẻ nhằm tuyển chọn 500 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về 500 xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi, bãi ngang ven biển, hải đảo để bố trí thực hiện công việc của các chức danh công chức cấp xã theo nhu cầu sử dụng nhân lực của từng xã, nhằm giúp cấp ủy, chính quyền và Nhân dân địa phương phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Thông qua các hoạt động thực tiễn ở cơ sở, tạo cơ hội, điều kiện để trí thức trẻ phấn đấu, rèn luyện, trưởng thành; đồng thời, tạo nguồn cán bộ, công chức cho hệ thống chính trị ở các địa phương. Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân 34 tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Đề án tổ chức triển khai thực hiện theo tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tính đến ngày 31/12/2014, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các địa phương hoàn thành công tác tuyển chọn Đội viên Đề án của 34 tỉnh với tổng số 500 Đội viên và thực hiện Đề án tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và các kỹ năng cần thiết cho Đội viên trước khi bố trí về xã công tác trong 3 tháng. Ngay sau khi hoàn thành chương trình bồi dưỡng, từ tháng 3 đến tháng 7/2015, Bộ Nội vụ đã chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân 34 tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh của Đề án tổ chức bố trí 500 Đội viên về xã công tác...

Tính đến nay, có 411 Đội viên Đề án có nhu cầu được bố trí sử dụng. Trong đó, có 121 Đội viên Đề án được địa phương đề xuất dự kiến vị trí bố trí, sử dụng; còn 290 Đội viên Đề án các địa phương chưa có phương án bố trí, sử dụng...

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình biểu dương và đánh giá cao Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan đã nỗ lực, chuẩn bị chu đáo, tổ chức Hội nghị này. Biểu dương các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức tổng kết Chiến lược phát triển thanh niên, tổng kết Đề án 567 và Đề án 500 trí thức trẻ tại đơn vị một cách khẩn trương, nghiêm túc, bài bản từ cơ sở, bảo đảm thực chất, đúng tiến độ; nội dung các báo cáo và tài liệu của Hội nghị được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng và chất lượng; các ý kiến tham luận, phát biểu sâu sắc, phong phú, sinh động.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình nhấn mạnh, năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 theo các nghị quyết của Đảng, của Quốc hội. Đây cũng là năm đầu tiên triển khai thi hành Luật Thanh niên 2020; do đó, Phó Thủ tướng thường

trực Chính phủ Trương Hòa Bình đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tập trung làm tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Một là, về Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam: Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở tổng kết Chiến lược phát triển thanh niên, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương tại Hội nghị này, đánh giá rõ nét hơn những kết quả, thành công đã đạt được, đồng thời, chỉ ra những hạn chế, tồn tại để có các giải pháp khắc phục. Xây dựng Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, trong đó, tập trung nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện thể chế, nhất là các văn bản quy định chi tiết Luật Thanh niên; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thanh niên, đáp ứng yêu cầu đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, triển khai có hiệu quả việc thu hút trí thức trẻ tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, lưu ý đổi mới cách làm, tránh bề nổi, hình thức, chú trọng rèn luyện về phẩm chất, đạo đức, bản lĩnh chính trị, lý tưởng cách mạng, ý thức kỷ luật, tư duy, năng lực và sức sáng tạo để tạo nguồn cán bộ lâu dài cho cơ sở.

Hai là, về Đề án bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ ở xã: cần đánh giá toàn diện hơn kết quả triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2014 - 2020, để xây dựng kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo. Bộ Nội vụ rà soát kỹ về phạm vi, đối tượng, tránh trùng lặp với các chương trình, đề án của các Bộ, ngành đang triển khai hiện nay, trong đó, chú ý đến đối tượng cán bộ, công chức trẻ cấp xã ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xác định rõ về nội dung, chương trình, nguồn kinh phí; tập trung ưu tiên việc bồi dưỡng công nghệ thông tin, tiếng nước ngoài, kỹ năng sống, hoạt động hướng nghiệp, bảo đảm thiết thực, phát huy bản sắc dân tộc, phù hợp với đặc thù địa phương.

Ba là, về Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020: Bộ Nội vụ phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các tỉnh quan tâm giải quyết chế độ, chính sách phù hợp cho đội ngũ Đội viên sau khi kết thúc thời hạn công tác. Đối với những địa phương đã có phương án bố trí, sử dụng Đội viên, Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc thực hiện, bảo đảm việc xét tuyển phù hợp với yêu cầu thực tiễn, theo đúng quy định của pháp luật. Đối với những địa phương chưa có phương án bố trí, sử dụng Đội viên, Bộ Nội vụ tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan đề xuất Chính phủ phương án cụ thể.

Dẫn lại lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thế hệ thanh niên, “cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên”...”; phát huy những thành tích to lớn đã đạt được trong những năm qua, với quyết tâm và nỗ lực của toàn thể hệ thống chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tin chắc rằng, trong thời gian tới, các Bộ, ngành, địa phương sẽ tiếp tục phấn đấu, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao, cùng quan tâm định hướng, giáo dục, bồi dưỡng, phát huy và phát triển thế hệ thanh niên về đạo

đức cách mạng, lý tưởng xã hội chủ nghĩa; có những chính sách căn cơ, lâu dài để phát triển toàn diện thanh niên - nguồn nhân lực quan trọng, yếu tố quyết định thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, những công dân toàn cầu trong thời đại mới, góp phần xây dựng nền hành chính, nền công vụ thống nhất, trong sạch, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nguồn: moha.gov.vn

KHAI TRƯƠNG TRANG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI ĐIỆN TỬ

Sáng ngày 22/01, tại Hà Nội, Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Lễ khai trương Trang thông tin đối ngoại điện tử và ra mắt Sổ tay tuyên truyền đối ngoại “Rạng danh Tổ quốc, Cơ đồ Việt Nam”.

Trang thông tin đối ngoại điện tử là kênh thông tin của Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại Trung ương, có chức năng thông tin tuyên truyền về chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; thông tin quảng bá hình ảnh đất nước, văn hoá, lịch sử, con người Việt Nam; cung cấp thông tin nổi bật, các vấn đề quốc tế liên quan được dư luận, nhân dân trong nước quan tâm; cung cấp thông tin, tư liệu, tài liệu, hướng dẫn trao đổi nghiệp vụ về công tác thông tin đối ngoại giúp Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại Trung ương định hướng, chỉ đạo hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại; tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xuyên tạc về Việt Nam.

Trang thông tin gồm 6 chuyên mục, với các tiểu mục, gồm: Chuyên mục Tin tức - Sự kiện, có 2 tiểu mục là Thời sự - chính trị và Chính sách - Pháp luật; chuyên mục Hội nhập và Phát triển, gồm 3 tiểu mục là Kinh tế - Đầu tư, Văn hóa - Xã hội và Thế giới - Việt Nam; chuyên mục Cơ quan đại diện và khiếu nại, gồm 3 tiểu mục là Cơ quan đại diện; Công tác ngoại vụ và Kiềm chế; chuyên mục Biên giới - Biển, đảo; chuyên mục Nghiên cứu - Trao đổi, gồm 3 tiểu mục là Lý luận - Thực tiễn, Sự kiện - Bình luận và Quyền con người;... Có hệ thống lưu trữ, thông tin về các văn bản của Đảng, Nhà nước, Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại về thông tin đối ngoại; chính sách, pháp luật, sách, tài liệu về thông tin đối ngoại; về hội nhập và hợp tác quốc tế của Đảng, Nhà nước có liên quan...

Ngoài ra, Trang thông tin đối ngoại điện tử còn có thư viện ảnh, hệ thống Video clips: Thông tin, giới thiệu về các sự kiện đối ngoại của Đảng, Nhà nước; các thành viên Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại; các Bộ, ngành; giới thiệu quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam.

Việc đưa Trang thông tin đối ngoại điện tử đi vào hoạt động sẽ góp phần đa dạng hóa phương thức tuyên truyền, thông tin đối ngoại, tăng cường khai thác hiệu quả các nền tảng số, nền tảng internet, ứng dụng công nghệ truyền thông hiện đại để tăng tính lan tỏa, tính nhanh

nhạy, chính xác và khả năng tương tác của thông tin đối ngoại, nhất là đối với các đối tượng bạn đọc là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài; mở rộng diễn đàn trao đổi nghiệp vụ liên quan đến công tác thông tin đối ngoại; các nghiên cứu, phân tích, đánh giá về các vấn đề quốc tế liên quan đến Việt Nam; trao đổi, tiếp thu những kinh nghiệm, tinh hoa văn hóa của nhân dân thế giới; xây dựng và củng cố hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại, đáp ứng yêu cầu phát triển của công tác thông tin đối ngoại trong bối cảnh mới. Đặc biệt là sẽ góp phần thúc đẩy kênh thông tin đối ngoại về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Sổ tay tuyên truyền đối ngoại “Rạng danh Tổ quốc, Cơ đồ Việt Nam” gồm 3 phần chính. Phần I: Những thành tựu nổi bật của Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước. Phần II: Vị thế và uy tín của Việt Nam. Phần III: Tầm nhìn và khát vọng Việt Nam.

Cuốn sách “Rạng danh Tổ quốc, Cơ đồ Việt Nam” là bức tranh chân thực đa màu sắc, khẳng định những thành tựu nổi bật của Việt Nam trong tiến trình đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế; tầm nhìn và khát vọng của dân tộc Việt Nam trong tương lai.

Cuốn sách do ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật và Nhà xuất bản Trẻ phối hợp xuất bản, cung cấp cho bạn đọc những thông tin, tư liệu có giá trị tham khảo tốt về tình hình đất nước, uy tín, vị thế của Việt Nam sau 75 năm giành được độc lập, tự do và sau 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: CẮT GIẢM NHIỀU ĐIỀU KIỆN KINH DOANH, HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Bộ Giao thông vận tải đã cắt giảm, đơn giản hóa những quy định không cần thiết, là rào cản cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân. Đặc biệt, bảo đảm công khai, minh bạch trong việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Cắt giảm gần 70% điều kiện kinh doanh

Theo Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Ngọc Đông, năm 2020, bộ này đã quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Trong đó, Bộ đã phê duyệt phương án cắt giảm 35 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 166 thủ tục hành chính, cắt giảm 384 điều kiện trên tổng số 570 điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực giao thông vận tải (đạt tỷ lệ 67,36%); sửa đổi, bổ sung 10/10 văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, hoàn thành các nhiệm vụ triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, cổng dịch vụ công và hệ thống điện tử một cửa của Bộ.

Bên cạnh đó, ngành Giao thông vận tải cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, đến nay đã có 254 thủ tục hành chính được cung cấp ở mức độ 3, 4, trong đó có 87 thủ tục hành chính tham gia Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN; hoàn thành 5/5 chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao về cung cấp dịch vụ công và tích hợp 114 thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đơn cử như, kết nối dịch vụ công mức độ 4 cấp, đổi giấy phép lái xe, hoàn thành phối hợp với Bộ Y tế để tích hợp thông tin kết quả khám sức khoẻ người lái xe và Bộ Công an để tích hợp thông tin về xử lý vi phạm hành chính, triển khai thí điểm tại TP. Hà Nội và tỉnh Hà Nam từ 01/7/2020; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đăng kiểm và cơ quan thuế, đảm bảo triển khai việc khai, thu lệ phí trước bạ điện tử, hoàn thành chia sẻ dữ liệu điện tử có ký số liên quan đến xe nhập khẩu, lắp ráp với Tổng cục Thuế từ tháng 6/2020...

Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông cho biết, Bộ Giao thông vận tải cũng đã ban hành Kiến trúc chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải (Phiên bản 2.0); chương trình Chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; cùng với đó, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành giao thông vận tải, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ; hoàn thành kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản của 54/54 đơn vị cấp 2 thuộc bộ, kết nối với trực văn bản quốc gia để gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp, theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, Bộ Giao thông vận tải đẩy mạnh sử dụng ký số trong xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng; tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước đạt tỷ lệ gần 98%, góp phần tiết giảm thời gian, chi phí. Ngoài ra, Bộ Giao thông vận tải còn đẩy mạnh xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung về kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện, hướng tới quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu số; đưa vào sử dụng nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu Bộ Giao thông vận tải kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia để kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương khác.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, lấy người dân là trung tâm phục vụ

Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông cho rằng, năm 2021, Bộ Giao thông vận tải cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; kiện toàn và nâng cao năng lực của bộ máy trong quyết định đầu tư, tổ chức quản lý; ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả trong tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông. Đi đôi với đó, ngành Giao thông vận tải tăng cường hợp tác trong và ngoài nước về phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ từ các tổ chức tư vấn quốc tế có năng lực, kinh nghiệm.

Đồng thời, Ngành này sẽ đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử và chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải theo hướng lấy người dân là trung tâm phục vụ; tiếp tục xây dựng, cung cấp các dịch vụ công mức độ 3, 4 và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hướng tới quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu số.

“Ngành Giao thông vận tải sẽ tiếp tục rà soát, đẩy mạnh việc cắt giảm, đơn giản hóa số quy định và chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ” - Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông nhấn mạnh.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: COI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, LÀ KHÂU ĐỘT PHÁ

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, trong đó xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành và bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân.

Năm 2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra 7 nhiệm vụ trọng tâm về công tác cải cách hành chính. Trong đó, về nhiệm vụ hiện đại hóa hành chính, Bộ tập trung nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của Ngành thông qua đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức; triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ “Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025”.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng sẽ kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của ngành để bảo đảm tính đồng bộ, khả thi; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo thuận lợi nhất cho người dân.

Riêng về cải cách tài chính công, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ đổi mới công tác dự toán, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, mức học thu phí phải tương xứng với chất lượng giáo dục đào tạo theo kết quả kiểm định, khuyến khích các trường tích cực huy động nguồn lực ngoài ngân sách.

Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ chi thường xuyên sau khi cân đối với nguồn thu ngoài ngân sách, quản lý chi tiêu nguồn ngân sách nhà nước, tăng cường trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc và trực thuộc bộ, nâng cao hiệu quả, thực hiện tiết kiệm và phòng chống lãng phí.

Nguồn: giaoduc.net

CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA GIÚP DOANH NGHIỆP TIẾT KIỆM 200 TRIỆU USD TRONG NĂM 2020

Nhờ triển khai tốt Cơ chế một cửa quốc gia, ước tính với trên 11 triệu tờ khai của năm 2020, doanh nghiệp đã tiết kiệm được trên 200 triệu USD cho thủ tục thông quan; tiết kiệm trên 16 triệu giờ lưu kho đối với hàng xuất khẩu (với 5,36 triệu tờ khai xuất khẩu) và trên 34 triệu giờ lưu kho bãi đối với hàng nhập khẩu (với 5,72 triệu tờ khai nhập khẩu). Đây là thông tin lãnh đạo Tổng cục Hải quan cho biết khi trao đổi với báo chí ngày 19/01.

Theo Tổng cục Hải quan, năm 2020 là năm kinh tế thế giới và trong nước chịu ảnh hưởng nghiêm trọng do tác động của thiên tai, lũ lụt và đặc biệt là dịch bệnh COVID-19. Trước tình hình đó, Tổng cục Hải quan đã có nhiều nỗ lực thực hiện và hoàn thành mục tiêu kép về phòng chống dịch bệnh và phát triển kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ. Đó là tiếp tục thực hiện tốt các Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ ban hành trong các năm qua. . .

Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, việc triển khai toàn diện thủ tục hải quan điện tử đã tạo ra bước cải cách đột phá cho hoạt động xuất nhập khẩu, thời gian làm thủ tục hải quan được rút ngắn thông qua việc tiếp nhận thông tin tờ khai hải quan và phản hồi kết quả phân luồng tờ khai trong vòng 1 - 3 giây. Qua đó giúp giảm thiểu chứng từ, giấy tờ và đơn giản hóa hồ sơ hải quan.

Về triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, lãnh đạo Tổng cục Hải quan cho biết, Cơ chế một cửa ASEAN đã làm thay đổi căn bản phương thức thực hiện thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

Việt Nam cũng là một trong 5 quốc gia đầu tiên chính thức trao đổi thông tin xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu D thông qua ASW với 4 quốc gia trong khu vực là Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan. Qua đó góp phần đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Tính đến ngày 31/12/2020, Cơ chế một cửa quốc gia đã có 207 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành được chính thức triển khai, với xấp xỉ 3,55 triệu hồ sơ của hơn 43.800 doanh nghiệp.

Theo các báo cáo của Ngân hàng Thế giới về môi trường kinh doanh công bố trong các năm từ 2018 - 2020, các Chỉ số thành phần về chi phí và thời gian trong Chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới của Việt Nam tiếp tục được duy trì. Như vậy, so với công bố của WB năm 2017, thời gian thông quan trực tiếp tại cửa khẩu của Việt Nam đối với hàng xuất khẩu giảm 3 giờ (từ 58 xuống 55 giờ); đối với hàng nhập khẩu giảm 06 giờ (từ 62 xuống 56 giờ); chi phí thông quan trực tiếp tại cửa khẩu cho 1 lô hàng giảm 19 USD.

Về công tác thu ngân sách, hải quan Việt Nam đã cải cách toàn diện thủ tục thu nộp thuế và lệ phí đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, chuyển từ nộp thuế, lệ phí thủ công sang nộp thuế lệ phí điện tử, giúp DN nộp thuế mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện, giảm mạnh thời gian và chi phí để thực hiện thủ tục nộp thuế. Tỷ lệ doanh nghiệp xuất nhập khẩu nộp thuế điện tử qua

ngân hàng đạt gần 100% với số thu ngân sách bằng phương thức điện tử chiếm trên 98,4% tổng số thu ngân sách của Tổng cục Hải quan.

Riêng năm 2020, với sự nỗ lực và hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, kết quả thu ngân sách nhà nước tính đến ngày 31/12/2020 đạt 317.090 tỷ đồng, bằng 93,8% dự toán thu ngân sách nhà nước, bằng 105,7% (317.090/300.000 tỷ đồng) số đã báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV, giảm 8,7 % so với cùng kỳ năm 2019.

Về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, Tổng cục Hải quan đã bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia), Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ (Ban Chỉ đạo 138/CP), Bộ Tài chính tổ chức thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao từ công tác tham mưu đến công tác đấu tranh trực tiếp, tổ chức lực lượng quản lý chặt chẽ các địa bàn trọng điểm, triển khai hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, đặc biệt là chủ trì và phối hợp triển khai nhiều chuyên án ma túy lớn.

Phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu

Tổng Cục trưởng Nguyễn Văn Cẩn khẳng định, ngành Hải quan đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra trong Chiến lược ban hành kèm theo Quyết định số 448/QĐ-TTg, thực hiện tốt nhiệm vụ hiện đại hóa hải quan giai đoạn 2011 - 2020.

Ông Nguyễn Văn Cẩn cho biết, trong thời gian tới, mục tiêu là xây dựng, phát triển Hải quan Việt Nam định hướng đến năm 2030 với mô hình quản lý hiện đại, thông minh, ứng dụng tối đa công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại hợp pháp, đảm bảo an ninh, an toàn xã hội và bảo vệ lợi ích của quốc gia.

Tổng cục Hải quan sẽ triển khai mạnh mẽ các giải pháp trọng tâm

Cụ thể, Hải quan hoàn thành xây dựng, triển khai quản lý hải quan hiện đại về công nghệ, trang bị...; hoàn thiện hệ thống pháp luật hải quan đồng bộ, phù hợp các chuẩn mực, cam kết, thông lệ quốc tế, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc xây dựng, triển khai mô hình quản lý hải quan hiện đại; hoàn thiện hệ thống quy trình thủ tục hải quan theo hướng đơn giản, hài hòa, tăng cường tự động hóa các quy trình thủ tục; tập trung hóa, hiện đại hóa công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; giảm tỉ lệ can thiệp; đẩy mạnh kiểm tra trước và sau thông quan.

Ngành Hải quan sẽ hoàn thành xây dựng Hệ thống công nghệ thông tin điện tử thông minh; từng bước hoàn thành xây dựng Hải quan số, với mức độ tập trung, tự động hóa cao, tích hợp vào một hệ thống duy nhất, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Bước sang năm 2021, bên cạnh các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của toàn Ngành định hướng đến năm 2030, Tổng cục Hải quan sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

Thứ nhất, quyết liệt triển khai các giải pháp, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2021 được Quốc hội giao dự toán thu ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số

128/2020/QH14 là 315.000 tỷ đồng và phần đầu hoàn thành vượt mức tối thiểu dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021 do Quốc hội giao.

Thứ hai, thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác hải quan, tạo thuận lợi cho thương mại và các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa để rút ngắn thời gian, chi phí thông quan hàng hóa; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế chính sách trong lĩnh vực hải quan... theo đúng mục tiêu, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia.

Trong đó, Hải quan đặc biệt chú trọng khẩn trương hoàn thiện và thực hiện Đề án thiết kế lại tổng thể hệ thống công nghệ thông tin. Cụ thể, Hệ thống mới phải được thiết kế theo chế độ mở để kết nối với Cơ chế một cửa quốc gia; có độ tích hợp cao với hệ thống công nghệ thông tin của các bộ, ngành liên quan, có hệ thống dự phòng, ứng dụng công nghệ thông tin phủ rộng tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước về hải quan; dễ dàng nâng cấp, sửa đổi, bổ sung, mở rộng khi có yêu cầu quản lý mới về hải quan; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Thứ ba, Hải quan sẽ làm tốt hơn và hiệu quả hơn công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại và hàng giả, tạo sự chuyển biến căn bản, mạnh mẽ trong công tác này.

Thứ tư, lãnh đạo Hải quan tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng lực lượng hải quan chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: PHẦN ĐẦU ĐẾN NĂM 2025 CẢ NƯỚC CÓ TRÊN 3.000 HỢP TÁC XÃ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, dự thảo đặt mục tiêu phần đầu đến năm 2025 cả nước có trên 3.000 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao.

Dự thảo quyết định cũng nêu rõ các mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Cả nước có khoảng 134.000 tổ hợp tác với 1,7 triệu thành viên tổ hợp tác, 35.000 hợp tác xã với 7,1 triệu thành viên; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phần đầu có khoảng 35% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

Theo dự thảo, định hướng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp như sau: Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực trồng trọt (lúa gạo, cà phê, hồ tiêu, điều, trái cây, mía đường...), chăn nuôi (bò sữa, đại gia súc,

lợn, gia cầm các loại), lâm nghiệp, thủy sản (nuôi trồng, khai thác), diêm nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển các sản phẩm chủ lực tại địa phương...

Hình thành các hợp tác xã quy mô lớn, cung cấp dịch vụ vật tư đầu vào (cây giống, vật nuôi, thuốc bảo vệ...), tín dụng - ngân hàng, bảo hiểm, kho tàng, vận tải và các dịch vụ hỗ trợ cho thành viên: Cung cấp các vật tư nông nghiệp bảo đảm cho thành viên có đủ vật tư thiết yếu, đúng thời gian, giá rẻ, chất lượng; xây dựng hệ thống hạ tầng, trang thiết bị hiện đại để sơ, chế biến, tăng thêm giá trị cho hàng nông sản.

Định hướng phát triển kinh tế tập thể hợp tác xã trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ là: Chú trọng phát triển các mô hình hợp tác xã gắn với các chương trình khuyến công, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển ngành nghề, xóa đói, giảm nghèo ở từng địa phương; xây dựng các hợp tác xã dịch vụ công nghiệp ở các làng nghề gắn với du lịch cộng đồng, tại các cụm công nghiệp nông thôn, tạo tiền đề cho việc hình thành, phát triển các làng nghề mới, giúp đỡ các hợp tác xã hiện đại hóa trang thiết bị, đổi mới công nghệ và sản phẩm, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất.

Dự thảo cũng đề xuất các giải pháp thực hiện gồm: Nghiên cứu, rà soát nhằm sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã (về giao đất, cho thuê đất, tập trung đất đai, tiếp cận vốn, xúc tiến thương mại, ứng dụng khoa học công nghệ...) cho phù hợp với xu thế phát triển hợp tác xã quốc tế và tình hình thực tế của Việt Nam trong mỗi giai đoạn phát triển.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ có trình độ về công tác tại các hợp tác xã, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa, vùng địa bàn khó khăn. Có chế độ ưu đãi và quy định cụ thể để giữ lại được những cán bộ hợp tác xã giỏi, có năng lực quản lý và tâm huyết đối với hợp tác xã. Tiếp tục hỗ trợ cho các hợp tác xã có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho cán bộ hợp tác xã. Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã của Trung ương và địa phương nhằm kịp thời hỗ trợ vốn cho hợp tác xã đầu tư phát triển, nhất là các hợp tác xã sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất công nghệ cao.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: ĐỀ XUẤT DANH MỤC 19 VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Giao thông vận tải và định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành giao thông vận tải.

Theo dự thảo, vị trí việc làm trong cơ quan, đơn vị hành chính thuộc ngành Giao thông vận tải gồm 4 nhóm, cụ thể như sau: 1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; 2. Vị trí việc làm nghiệp

vụ chuyên ngành giao thông vận tải; 3. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung (tài chính, kế hoạch, đầu tư, thanh tra, pháp chế, hợp tác quốc tế, tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng, văn phòng và một số vị trí việc làm đặc thù khác); 4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ.

Dự thảo đề xuất khung danh mục vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành giao thông vận tải gồm 19 vị trí sau: 1. Chuyên viên cao cấp về kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không); 2. Chuyên viên chính về kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không); 3. Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không); 4. Chuyên viên cao cấp về an ninh, an toàn giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không); 5. Chuyên viên chính về an ninh, an toàn giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không); 6. Chuyên viên về an ninh, an toàn giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không); 7. Chuyên viên cao cấp về quản lý vận tải (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không); 8. Chuyên viên chính về quản lý vận tải (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không); 9. Chuyên viên về quản lý vận tải (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không); 10. Chuyên viên cao cấp về quản lý đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; 11. Chuyên viên chính về quản lý đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; 12. Chuyên viên về quản lý đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; 13. Chuyên viên cao cấp về đại diện thường trực tại OSJD (Tổ chức Hợp tác Đường sắt); 14. Chuyên viên chính về đại diện thường trực tại OSJD; 15. Chuyên viên về đại diện thường trực tại OSJD; 16. Chuyên viên chính về thường trực ban thư ký IMO (Tổ chức Hàng hải quốc tế) Việt Nam; 17. Chuyên viên về thường trực ban thư ký IMO Việt Nam; 18. Chuyên viên chính về quản lý đăng kiểm (tàu biển và công trình biển, phương tiện thủy nội địa, đường sắt, chất lượng và kiểm định xe cơ giới); 19. Chuyên viên về quản lý đăng kiểm (tàu biển và công trình biển, phương tiện thủy nội địa, đường sắt, chất lượng và kiểm định xe cơ giới).

Các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ Giao thông vận tải áp dụng vị trí việc làm từ số thứ tự 1 đến số thứ tự 19; các cơ quan, tổ chức hành chính chuyên ngành Giao thông vận tải cấp tỉnh áp dụng vị trí việc làm số thứ tự: 2, 3, 5, 6, 8, 9, 11, 12; các cơ quan, tổ chức hành chính chuyên ngành Giao thông vận tải cấp huyện áp dụng vị trí việc làm số thứ tự: 3, 6, 9, 12 của khung danh mục nêu trên.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: THƯỚC ĐO HIỆU QUẢ

TP. Hà Nội sẽ chủ động tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền; đổi mới hình thức lấy ý kiến, đo lường theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin... Đó là một trong những giải pháp được nhấn mạnh để giúp TP. Hà Nội nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), đồng thời cũng tăng hiệu quả điều hành, quản lý Nhà nước, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công của chính quyền các cấp.

Có thể nói rằng, trong những năm qua, với phương châm “lấy sự hài lòng của doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả”, TP. Hà Nội đã rà soát, cắt giảm hàng loạt thủ tục hành chính; đi đầu trong triển khai hệ thống dịch vụ công mức độ 3, 4 đến tận cấp phường, xã. Qua đó, không chỉ giúp người dân, doanh nghiệp thuận lợi trong thực hiện các thủ tục hành chính, còn nâng cao khả năng quản lý, điều hành nhanh chóng, khoa học cho chính quyền cơ sở. Nhiều giải pháp cũng đã được thành phố thực thi, từ nâng cao cơ sở vật chất, tăng ứng dụng công nghệ thông tin, đến tăng cường kiểm tra, siết chặt quản lý công vụ... Đặc biệt, định kỳ hàng năm, thành phố đều tổ chức các đợt khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp tại các sở, cơ quan ngang sở, quận, huyện, thị xã. Ở cấp cơ sở, hoạt động này cũng được triển khai phù hợp với đặc thù của từng đơn vị. Chính việc khảo sát, đo lường thực tiễn cũng như chấm điểm đánh giá chỉ số cải cách hành chính hàng năm là một nguồn thông tin quan trọng giúp chính các cơ quan, đơn vị biết được thực trạng của mình, sớm có giải pháp khắc phục.

TP. Hà Nội cũng xem Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) là công cụ giúp theo dõi và giám sát hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền thành phố; xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao khả năng quản lý, điều hành. Tuy nhiên, ở một số chỉ số thành phần, hiệu quả vẫn chưa đạt như mong muốn. Việc thành phố sẽ tăng cường khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp mà không phụ thuộc vào cách đánh giá của các tổ chức khác cũng là một cách để thúc đẩy hiệu quả cải cách hành chính ở các đơn vị.

Ngay từ đầu năm 2021, các kế hoạch kiểm tra công vụ, siết chặt kỷ luật kỷ cương đã được thành phố ban hành. Việc thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát về kỷ luật, kỷ cương hành chính dưới hình thức kiểm tra đột xuất, không báo trước sẽ được triển khai để nhắc nhở, chấn chỉnh ngay các vi phạm nếu có. Đây sẽ là cơ sở để các đơn vị tự đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính của mình, cũng như đo lường được sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Việc đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền, chú trọng các hình thức thông tin cơ sở gần gũi, trực tiếp đến cá nhân, tổ chức, các hình thức được đông đảo người dân quan tâm truy cập và tương tác cao (trang thông tin điện tử, mạng xã hội...) trong đánh giá, khảo sát cũng là một cách cần thiết để mang lại những con số chính xác nhất. Việc tăng cường nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị phản ánh, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp

đối với sự phục vụ của chính quyền các cấp cũng sẽ là một kênh quan trọng để đo hiệu quả và thúc đẩy sự phát triển.

Từ thực tế cho thấy, cải cách hành chính không phải là việc “tốn quá nhiều tiền bạc”, mà chỉ cần người đứng đầu quyết tâm và sự vào cuộc tích cực của cán bộ công chức thì việc đơn giản hóa thủ tục, nâng cao chất lượng phục vụ hoàn toàn trong tầm tay. Sau các cuộc khảo sát, đo lường, kết quả không chỉ làm đẹp bảng thành tích mà những yếu kém cũng được chỉ ra để các đơn vị khẩn trương khắc phục, để khoảng cách giữa quyết tâm và thực hiện được lấp đầy bằng chính sự chuyển động của mọi cán bộ biết lấy yếu tố “hài lòng, lo lắng cho người dân và doanh nghiệp” là thước đo.

Nguồn: kinhhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NĂM 2021, 80% HỒ SƠ ĐƯỢC XỬ LÝ TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

TP. Hồ Chí Minh đang thu hút nguồn lực công nghệ thông tin để phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021.

Theo đó, TP. Hồ Chí Minh đặt ra mục tiêu phát triển các nền tảng cơ bản xây dựng chính quyền điện tử theo kiến trúc chính quyền điện tử thành phố, tăng cường kết nối giữa các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp, nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng, hướng đến Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Cụ thể, 40% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. 25% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử thành phố được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất từ hệ thống Trung ương. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 30% trở lên; 50% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Đồng thời, 30% các hệ thống thông tin của các sở, ngành, quận, huyện có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu thành phố không phải cung cấp lại. 80% hồ sơ công việc tại cấp thành phố, 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

Để thực hiện mục tiêu nêu trên, TP. Hồ Chí Minh đề ra một số giải pháp như: Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ thuật số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp. Tăng cường nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối...

Mặt khác, thu hút nguồn lực công nghệ thông tin. Trong đó, tăng cường mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, các trường, viện trong triển khai xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin. Nghiên cứu các phương án sử dụng nguồn ngân sách thành phố, vốn vay, viện trợ... theo đúng quy định.

Nguồn: baodansinh.vn

QUẢNG NINH: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI

Thời gian qua, lượng người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp không ngừng tăng. Kéo theo đó, số lượng tổ chức, cá nhân giao dịch liên quan đến lĩnh vực này cũng ngày một nhiều. Bởi vậy, ngành Bảo hiểm xã hội tỉnh luôn chú trọng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, người dân.

Theo Bảo hiểm xã hội tỉnh, tính đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 1.237.484 người tham gia bảo hiểm y tế, 255.113 người tham gia bảo hiểm xã hội, 226.265 người tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Để thực hiện cải cách thủ tục hành chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị trong ngành tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam theo hướng cắt giảm về số lượng, đơn giản hóa về cấu trúc thủ tục hành chính.

Cùng với đó, Ngành cũng đẩy mạnh phương thức giao dịch điện tử, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc đăng ký tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; giảm thời gian giải quyết, chi phí đi lại, chi phí in ấn. Hiện nay, trong số 7.492 đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đang tham gia bảo hiểm xã hội thì có tới 6.396 đơn vị đã thực hiện giao dịch điện tử. Ngành Bảo hiểm xã hội tỉnh còn tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính ngay tại Bảo hiểm xã hội tỉnh và trung tâm hành chính công của các địa phương.

Bên cạnh phương thức giao dịch điện tử, tiếp nhận giải quyết hồ sơ tại các trung tâm hành chính công, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Bảo hiểm xã hội các địa phương vẫn tiếp tục duy trì tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua đường bưu điện. Năm 2020, các đơn vị trong Ngành đã tiếp nhận 206.345 lượt hồ sơ (tăng 20.827 lượt hồ sơ so với năm 2019); trong đó có 10.337 hồ sơ nhận qua bưu điện, 114.736 hồ sơ nhận qua giao dịch điện tử và 81.272 hồ sơ nhận trực tiếp tại các Trung tâm hành chính công. Qua đó, Ngành đã thực hiện trả 185.790 lượt hồ sơ qua bưu điện và trả trực tiếp tại Trung tâm hành chính công.

Đặc biệt, trong thời gian qua, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã tiên hành kết nối liên thông dữ liệu hộ tịch để cấp thẻ bảo hiểm y tế trẻ em dưới 6 tuổi với ngành Tư pháp. Nhờ đó, năm 2020, tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã triển khai, cấp được 15.722 thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo dữ liệu liên thông với Bộ Tư pháp.

Trong tháng 11/2020, Bảo hiểm xã hội tỉnh còn triển khai sử dụng ứng dụng VssID cung cấp các tiện ích, thông tin thiết yếu về quá trình tham gia, lịch sử thụ hưởng các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; giúp tra cứu thông tin về mã số bảo hiểm xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội, các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, điểm thu, đại lý thu bảo hiểm xã hội... Điều này giúp nâng cao vai trò giám sát nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của đơn vị, doanh nghiệp, từ đó công khai, minh bạch và hạn chế tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội.

Điểm thu bảo hiểm xã hội tự nguyện được mở rộng, phủ đến các xã, thôn, bản. Đặc biệt, khi người dân có nguyện vọng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế chỉ cần báo địa chỉ của gia đình qua điện thoại, cán bộ bưu điện sẽ đến tận nhà để hướng dẫn làm thủ tục, thu tiền và cấp thẻ ngay cho bà con. Bảo hiểm xã hội tỉnh đã chuyển dữ liệu chi trả bằng chữ ký số cho Bru điện để in chi trả cho người hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội kịp thời.

Cùng với đó, tiến độ thẩm định, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người tham gia, người hưởng thụ cũng được Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội các địa phương thực hiện một cách đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Với những hồ sơ đầy đủ các thủ tục, các phòng chuyên môn của ngành thường thực hiện thẩm định, giải quyết sớm hơn so với thời gian quy định. Còn với những hồ sơ còn vướng mắc, việc giải quyết cũng không vượt quá thời gian mà Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã quy định... Năm 2020, toàn Ngành giải quyết cho 15.839 trường hợp hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, tiếp nhận và đưa vào chi trả trợ cấp thất nghiệp cho 10.981 người; xét duyệt chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe cho 200.532 lượt người.

Với những nỗ lực trên, người dân, doanh nghiệp ngày càng hài lòng với việc giải quyết thủ tục hành chính của Bảo hiểm xã hội tỉnh. Năm 2020, bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với 13 Trung tâm hành chính công các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội. Kết quả, 100% tổ chức, cá nhân đánh giá thời gian tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính bằng và ngắn hơn so với thời hạn quy định; 97,4% đánh giá việc thực hiện công khai niêm yết thủ tục hành chính chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định pháp luật; 100% đánh giá việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ không có hành vi thái độ những nhieu với người dân, đơn vị khi làm việc với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

THANH HÓA: RÀ SOÁT, RÚT NGẮN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Xác định rà soát, đánh giá, cắt giảm thủ tục hành chính có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, vì vậy, các sở, ngành, địa phương đã tăng cường rà soát các thủ tục hành chính đang thực hiện theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân.

Để loại bỏ những thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp, chồng chéo, không phân định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện, hàng năm, Ủy ban nhân dân TP. Thanh Hóa và các phường, xã đều ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch rà soát thủ tục hành chính và tiến hành rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Qua rà soát, từ năm 2015 đến nay, TP. Thanh Hóa đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ và công bố mới 195 thủ tục hành chính không còn phù hợp với thực tiễn. Trong đó, đề nghị sửa đổi 63 thủ tục, bổ sung 61 thủ tục, hủy bỏ 70 thủ tục và công bố mới 1 thủ tục. Cùng với kiểm soát thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân TP. Thanh Hóa đã chỉ đạo các phòng, các đơn vị, địa phương rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết đối với nhiều thủ tục hành chính. Đặc biệt, từ ngày 01/6/2020, trong số 245 thủ tục hành chính thuộc 47 lĩnh vực được công bố, nhiều thủ tục hành chính được TP. Thanh Hóa cắt giảm thời gian giải quyết từ 33 - 40%, một số thủ tục hành chính có thời gian giải quyết từ 15 - 30 ngày được cắt giảm tới 50 - 60% thời gian giải quyết. Đơn cử như thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (cấp huyện) giảm từ 20 ngày xuống còn 10 ngày; cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (cấp huyện) giảm từ 30 ngày xuống còn 15 ngày; thủ tục đăng ký lễ hội cấp huyện giảm từ 20 ngày xuống còn 10 ngày... Toàn bộ danh mục các thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết được TP. Thanh Hóa niêm yết công khai tại bộ phận “một cửa” và trên cổng thông tin điện tử của thành phố để tổ chức, công dân tiện theo dõi, tra cứu.

Để nâng cao chất lượng phục vụ và tăng sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên rà soát, thống kê, cập nhật bổ sung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và cấp xã, đồng thời, tăng cường cắt giảm thời gian giải quyết đối với các thủ tục hành chính. Năm 2020, qua rà soát, tổng hợp, Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành đã ban hành Thông báo số 63/TB-UBND ngày 28/4/2020 cắt giảm thời gian giải quyết 71 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, trong đó có 24 thủ tục thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; 16 thủ tục thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã; 6 thủ tục thuộc lĩnh vực thi đua - khen thưởng; 6 thủ tục thuộc lĩnh vực gia đình; 5 thủ tục thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; 5 thủ tục thuộc lĩnh vực hoạt động xây dựng... Hiện nay, 100% thủ tục hành chính mới nhất được niêm yết, công khai tại bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tìm hiểu, thực hiện

thủ tục hành chính. Các vướng mắc của người dân khi giải quyết thủ tục hành chính đều được cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính giải thích và hướng dẫn cụ thể nên chưa có cá nhân, tổ chức nào phản ánh, kiến nghị về kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện nhiệm vụ được giao trong kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đều ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính. Căn cứ kết quả rà soát của các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ công bố ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp. Hết năm 2020, các sở, ngành đã thực hiện đánh giá tác động đối với 25 thủ tục hành chính của các dự thảo, dự án văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã thẩm định và tham gia ý kiến đối với 105 thủ tục trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, các sở, ngành, các địa phương bám sát yêu cầu nhiệm vụ chung của Chính phủ và tình hình giải quyết thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh để rà soát những thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính không phù hợp, có vướng mắc, bất cập để thực hiện rà soát với tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ tối thiểu từ 20% đến 25% đối với từng thủ tục, nhóm thủ tục hành chính. Giai đoạn 2011 - 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 643 quyết định công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính với 8.619 thủ tục. Trong đó có 4.091 thủ tục mới ban hành và thủ tục được chuẩn hóa; 1.103 thủ tục sửa đổi, bổ sung; 3.425 thủ tục bị bãi bỏ do hết hiệu lực hoặc được chuẩn hóa lại nội dung... Đặc biệt, để phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thiết lập và công khai số điện thoại đường dây nóng (0373.755756); công khai địa chỉ email (kiemsoat.tthc@thanhhoa.gov.vn) và địa chỉ Cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa (pakn.dichvucong.gov.vn) để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và đã tiếp nhận, xử lý 37 trường hợp; 100% các ý kiến phản ánh, kiến nghị đã được chuyển đến các cơ quan có liên quan xử lý và báo cáo kết quả xử lý kịp thời, đúng hạn. Ngoài ra, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cũng triển khai phần mềm hệ thống phản hồi Thanh Hóa (địa chỉ: <https://phanhoi.thanhhoa.gov.vn>) và thực hiện kết nối liên thông với phần mềm hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ và đã tiếp nhận, xử lý kịp thời 13 trường hợp đúng quy định.

Để việc rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính được thực hiện hiệu quả hơn nữa, người đứng đầu các sở, ngành, địa phương cần tiếp tục quyết liệt trong chỉ đạo và thực hiện, qua đó rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng mức độ hài lòng cho tổ chức, cá nhân.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG BÌNH: CẦN TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, THU HÚT ĐẦU TƯ

Phát biểu tại Hội nghị Xúc tiến đầu năm 2021 với chủ đề “Tiềm năng, an toàn và khác biệt” được tổ chức ngày 17/01, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đánh giá cao sự nỗ lực,

quyết tâm của tỉnh Quảng Bình trong việc tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư ngay từ đầu năm 2021 trước thềm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng để giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của vùng đất đến với các nhà đầu tư sẽ có phạm vi ảnh hưởng và sức lan tỏa lớn.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ, để đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, tỉnh Quảng Bình cần tập trung cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính, trọng tâm là tạo đột phá trong cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch thông thoáng, thật sự hấp dẫn các nhà đầu tư; đồng thời, xây dựng hệ thống chính quyền các cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm sự hài lòng của người dân...

“Sự hiện diện đông đủ của các doanh nghiệp, nhà đầu tư uy tín trong nước và quốc tế tại sự kiện hôm nay, tôi tin rằng, những dự án được trao quyết định đầu tư hay những cuộc gặp gỡ, tìm kiếm cơ hội đầu tư sẽ tiếp tục khơi dòng đầu tư vào tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới”, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tạo điều kiện cho tỉnh Quảng Bình thực hiện tái cơ cấu và phát triển công nghiệp, cân đối nguồn lực và giúp tỉnh Quảng Bình triển khai dự án bảo đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

Đối với cộng đồng doanh nghiệp và các nhà đầu tư, Phó Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần thực hiện đúng các cam kết đầu tư, ghi nhớ đầu tư, giải ngân vốn đầu tư nhanh, triển khai đầu tư đúng tiến độ đã cam kết; đồng thời, đề cao ý thức, trách nhiệm trong bảo vệ môi trường; trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình Trần Thắng cho biết, Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Bình năm 2021 là hoạt động khởi đầu cho nhiệm kỳ mới. Đây là dịp để quảng bá về hình ảnh mới của một tỉnh Quảng Bình với nhiều tiềm năng phát triển du lịch, năng lượng tái tạo, nông nghiệp, lâm nghiệp..., là mảnh đất tràn đầy nội lực, luôn không ngừng nỗ lực, khát vọng vươn lên và là điểm đến đầu tư tiềm năng, an toàn, khác biệt và đáng tin cậy của tất cả các nhà đầu tư. Hội nghị được tổ chức nhằm đưa ra định hướng, giải pháp khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Quảng Bình.

Thông qua Hội nghị, tỉnh Quảng Bình mong muốn nhận được sự quan tâm đầu tư từ các doanh nghiệp đối với các lĩnh vực du lịch, công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ... Tỉnh Quảng Bình cam kết tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đến đầu tư tại tỉnh, trên cơ sở hài hòa lợi ích cho người dân, cho tỉnh, cho doanh nghiệp và đặc biệt là phải tôn trọng môi trường.

Giai đoạn 2021 - 2023, tỉnh Quảng Bình kêu gọi đầu tư 62 dự án trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp - năng lượng - thương mại, du lịch và phát triển kết cấu hạ tầng.

Tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng trao quyết định đầu tư của Chính phủ cho dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 2, công suất 1.200MW, tổng mức đầu tư 48.156 tỷ đồng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và dự án sân golf Bảo Ninh, tổng mức đầu tư 800 tỷ đồng của Tập đoàn Trường Thịnh.

Cùng với đó, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình trao quyết định chủ trương đầu tư và biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư cho 28 nhà đầu tư thực hiện 35 dự án với tổng vốn đăng

ký hơn 92.000 tỷ đồng; trong đó, trao quyết định chủ trương đầu tư cho 11 nhà đầu tư thực hiện 13 dự án đầu tư với tổng vốn 22.195 tỷ đồng; trao biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư cho 17 nhà đầu tư thực hiện 22 dự án với tổng vốn đăng ký 69.887 tỷ đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng khởi động hai dự án động lực của tỉnh là dự án đường ven biển - cầu Nhật Lệ 3 và dự án mở rộng sân đỗ máy bay Cảng hàng không Đồng Hới.

Tỉnh Quảng Bình nằm ở vị trí chiến lược quan trọng trên hành lang phát triển kinh tế Đông - Tây, là cửa ngõ phía đông thông ra biển của vùng trung Lào và đông bắc Thái Lan. Tỉnh có hệ thống giao thông thuận lợi, gồm: Quốc lộ 1A, hai nhánh đường Hồ Chí Minh đông và tây, đường sắt Bắc - Nam, sân bay Đồng Hới và cảng biển Hòn La rất thuận tiện trong việc đi lại và giao lưu trao đổi hàng hóa.

Đặc biệt, Tỉnh Quảng Bình có Di sản thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng với diện tích hơn 123.000 ha, được mệnh danh là “Vương quốc hang động” của thế giới với hơn 300 hang động kỳ vĩ, tráng lệ cùng nhiều tiêu chí nhất thế giới. Những lợi thế đó đã giúp tỉnh Quảng Bình trở thành trung tâm du lịch mạo hiểm và thiên đường khám phá trải nghiệm hàng đầu châu Á...

Nguồn: ttXVN

ĐẮK LẮK: HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 18/01, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã tổ chức lễ ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược về viễn thông - công nghệ thông tin giai đoạn 2021 - 2025.

Theo thỏa thuận hợp tác vừa được ký kết, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Tập đoàn VNPT cùng thống nhất giai đoạn 2021 - 2025, hai bên sẽ tập trung vào 6 nội dung trọng tâm, gồm: Cung cấp các giải pháp, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số; Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin và phát triển đô thị thông minh; Phát triển nguồn nhân lực viễn thông - công nghệ thông tin; Công nghiệp công nghệ thông tin; Xây dựng nông nghiệp thông minh.

Với việc ký kết thỏa thuận hợp tác lần này, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Tập đoàn VNPT mong muốn sẽ phát huy tối đa thế mạnh của mỗi bên, huy động nguồn lực tổng hợp để hỗ trợ nhau thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của mỗi bên, đồng thời góp phần mang lại lợi ích chung cho chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

Phát biểu tại lễ ký kết, Phó Chủ Tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk Nguyễn Tuấn Hà đánh giá cao vai trò của Tập đoàn VNPT, đặc biệt là vai trò của VNPT Đắk Lắk đã

đồng hành cùng với tỉnh trong việc xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin trong thời qua. Đồng thời, mong muốn trong thời gian tới, hai bên sẽ tiếp tục huy động nguồn lực để hỗ trợ nhau thực hiện tốt các nội dung đã ký kết, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của mỗi bên, mang lại lợi ích chung cho chính quyền, người dân và doanh nghiệp; xây dựng thành công mô hình chính quyền điện tử, đô thị thông minh của tỉnh hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, góp phần xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, từng bước xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên.

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn VNPT Tô Dũng Thái nhấn mạnh, kết quả hợp tác của 5 năm qua là nền tảng vững chắc cho những bước hợp tác mạnh mẽ trong giai đoạn 2021 - 2025. Trong thời gian tới, Tập đoàn VNPT và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk sẽ mở rộng trên nhiều lĩnh vực trong đó trọng tâm là chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Các giải pháp xây dựng cho tỉnh Đắk Lắk sẽ phù hợp với định hướng phát triển của Chính phủ và điều kiện đặc thù, mức độ phát triển của địa phương. “Tập đoàn VNPT cam kết sẽ tiếp tục huy động đội ngũ cán bộ, chuyên gia giỏi bắt tay vào việc triển khai thực hiện kế hoạch đã được thống nhất để đảm bảo việc hợp tác giữa hai bên hiệu quả, thiết thực. Với sự quyết tâm của lãnh đạo tỉnh, kinh nghiệm của Tập đoàn VNPT, hy vọng tỉnh Đắk Lắk sớm khai trương Trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC, hiện thực hóa mục tiêu đô thị thông minh trong tương lai” ông Tô Dũng Thái khẳng định.

Nguồn: sggp.org.vn

BẾN TRE: PHÊ DUYỆT KIẾN TRÚC CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ PHIÊN BẢN 2.0

Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bến Tre phiên bản 2.0 được bổ sung, cập nhật mô hình kiến trúc phù hợp với sự phát triển của xu hướng phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

Nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ công trực tuyến

Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh phiên bản 2.0 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Trần Ngọc Tam ký quyết định ban hành mới đây. Đây là cơ sở đưa ra các quyết định đầu tư triển khai chính quyền điện tử kịp thời, chính xác; nâng cao hiệu quả chất lượng các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; đảm bảo tính kết nối, tránh trùng lặp, lãng phí và đạt được mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử tỉnh.

Được áp dụng cho các cơ quan nhà nước trong tỉnh, kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bến Tre phiên bản 2.0 là căn cứ để định hướng và xây dựng kế hoạch phát triển và lộ trình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong giai đoạn 2021 - 2025, hướng tới một hệ thống quản lý số toàn diện, hỗ trợ tích cực cho việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của tỉnh.

Việc hình thành, xây dựng và triển khai áp dụng hiệu quả, chặt chẽ, đồng bộ kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bến Tre phiên bản 2.0 sẽ giúp hướng tới đạt được các mục tiêu như: tăng

cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, dùng chung các tài nguyên công nghệ thông tin trong nội bộ tỉnh và giữa tỉnh với các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trên phạm vi toàn quốc; hướng tới tiết kiệm chi phí, thời gian trong hoạt động nội bộ của tỉnh, cung cấp hiệu quả các dịch vụ tích hợp cho người dân và doanh nghiệp, coi người dân và doanh nghiệp là trung tâm.

Đồng thời, tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư công nghệ thông tin, hướng tới triển khai chính quyền điện tử của tỉnh đồng bộ, lộ trình phù hợp, tránh trùng lặp. Tăng cường khả năng chuẩn hóa, bảo đảm an toàn thông tin trong triển khai chính quyền điện tử.

So với kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 1.0, bản kiến trúc mới của tỉnh Bến Tre đã cập nhật, bổ sung những khái niệm “Khung kiến trúc chính phủ điện tử”, “Kiến trúc chính phủ điện tử cấp bộ”, “Kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh”; cập nhật các nguyên tắc xây dựng kiến trúc, tầm nhìn kiến trúc, định hướng phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam phù hợp với hiện tại và các xu thế phát triển công nghệ như Cloud Computing, AI, Big Data cùng hạ tầng truyền dẫn mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh đó, kiến trúc phiên bản mới cũng thể hiện rõ 5 mô hình tham chiếu để tỉnh Bến Tre xây dựng kiến trúc bao gồm kiến trúc nghiệp vụ, kiến trúc dữ liệu, kiến trúc ứng dụng, kiến trúc kỹ thuật công nghệ và kiến trúc an toàn thông tin. Ban hành kèm theo kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bến Tre phiên bản 2.0 còn có chi tiết các hệ thống thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu tạo nền tảng để tham chiếu khi xây dựng.

Ba nhóm mục tiêu cần đạt đến năm 2025

Cũng trong kiến trúc chính quyền điện tử mới phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xác định rõ những mục tiêu cần đạt được đến năm 2025 về phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân.

Theo đó, đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, với mục tiêu đến năm 2025 tỷ lệ máy tính trên cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện đạt 100%, cấp xã đạt tối thiểu 90%.

Hoàn thiện việc chuyển đổi IPv6 cho mạng lưới, dịch vụ, ứng dụng, phần mềm và thiết bị trên địa bàn tỉnh đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với sự phát triển mạnh mẽ của nhiều xu hướng công nghệ mới trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Về ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước, các mục tiêu tỉnh Bến Tre đặt ra đến năm 2025 gồm có: tối thiểu 80% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) được gửi, nhận qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; rút ngắn 80% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua hệ thống hội nghị truyền hình và phần mềm quản lý văn bản và điều hành...

Cũng đến năm 2025, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân hướng đến đạt được những mục tiêu như: tích hợp 70% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; 20% dịch vụ công sử dụng chữ ký số để thực hiện thủ tục hành chính; 70% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; phát triển dịch vụ mạng di động 5G, tăng tốc độ mạng di động phục vụ công dân...

Cùng với việc nêu rõ kiến trúc mục tiêu và các kiến trúc thành phần của mô hình chính quyền điện tử phiên bản mới, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre cũng đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp sẽ được tập trung triển khai thời gian tới. Trong đó, nhóm giải pháp chủ yếu gồm: giải pháp quản trị kiến trúc, giải pháp về nguồn nhân lực, giải pháp về cơ chế, chính sách và giải pháp về tài chính.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

BẾN TRE: PHẤN ĐẤU ĐẠT 100% DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 NĂM 2021

Tỉnh Bến Tre phấn đấu đến cuối năm 2021, thủ tục hành chính các cấp thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt tỉ lệ 100%, tạo dấu mốc quan trọng trong cải cách hành chính của tỉnh.

Trong năm 2020, công tác cải cách hành chính tại Bến Tre đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các thủ tục hành chính đã được hiện đại hóa nên hành chính được đẩy mạnh thực hiện đã mang lại diện mạo mới về quan hệ, giao tiếp giữa các cơ quan, đơn vị, người dân, doanh nghiệp... Thời gian tới, tỉnh Bến Tre đã đề ra các mục tiêu trong nâng cao công tác cải cách hành chính giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Theo đó, đến cuối năm 2021, 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện và cấp xã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Cuối năm 2025, thí điểm xây dựng mô hình chính quyền đô thị đối với TP. Bến Tre, mô hình chính quyền nông thôn cấp huyện đối với huyện Thạnh Phú và mô hình chính quyền đô thị cấp xã đối với phường An Hội, TP. Bến Tre; mô hình chính quyền nông thôn cấp xã đối với xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày Bắc.

Tầm nhìn đến năm 2030, hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh hoàn chỉnh, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo 100% phù hợp với quy định của pháp luật. Đạt 100% cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phấn đấu duy trì các đơn vị sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; 100% cơ quan hành chính nhà nước các cấp áp dụng có hiệu quả ISO điện tử. Giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025; trở thành địa phương có kết quả chuyển đổi số trong Top 5 của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long...

Để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra, năm 2021, tỉnh Bến Tre cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện cải cách hành chính các cấp. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức. Bên cạnh đó, cần ưu tiên đầu tư nguồn lực nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đồng thời, hiện đại hóa bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; thực hiện khung chính quyền điện tử...

Nguồn: baophapluat.vn

XÂY DỰNG ĐẢNG CẦM QUYỀN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ MỚI

Bài viết phân tích các luận cứ khoa học về Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong và đại biểu trung thành của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội; về yêu cầu nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

1. Vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và xác lập vai trò lãnh đạo đất nước đến nay đã trải qua 90 năm (03/02/1930 - 03/02/2020). Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đã giành được nhiều thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, từ đó đến nay Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Để phát huy vai trò lãnh đạo và địa vị của đảng cầm quyền, Đảng ta luôn chú trọng đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng.

Lịch sử đã chứng minh sự ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử dân tộc. Đảng không có mục đích tự thân, không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, của dân tộc Việt Nam, lợi ích của nhân dân tiến bộ trên thế giới. Chính điều đó là cơ sở để vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng luôn được quần chúng nhân dân ủng hộ, bảo vệ, chăm lo xây dựng.

Trong quá trình lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bên cạnh những thành tựu to lớn, Đảng ta cũng phạm phải một số sai lầm, khuyết điểm, nhất là thời kỳ trước đổi mới khi đất nước rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng vào cuối những năm 70, đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX. Nguyên nhân đã được Đảng ta chỉ rõ, là do: “Bệnh chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội chạy theo nguyện vọng chủ quan, là khuynh hướng buông lỏng trong quản lý kinh tế, xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và nguyên tắc của Đảng. Đó là tư tưởng tiểu tư sản, vừa tả khuynh vừa hữu khuynh”(1). Để khắc phục hạn chế, khuyết điểm đó, cần “phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một Đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa”(2). Từ nhận thức đó, tại năm 1986, Đảng ta đã đề ra những nhiệm vụ, biện pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thông qua đường lối đổi mới đưa đất nước ta phát triển ổn định.

2. Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong thời kỳ mới

Trong quá trình đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu quan trọng. Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng được nhận thức rõ hơn. Đất nước đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội để bước vào thời

kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với mục tiêu sớm đưa Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, dưới tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng như những chuyển động, thay đổi nhanh, khó lường của tình hình thế giới đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, phai nhạt lý tưởng cách mạng, dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; công tác lãnh đạo triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng có lúc, có nơi chưa được thực hiện nghiêm. Công tác xây dựng Đảng vẫn còn những hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ(3). Những hạn chế, khuyết điểm đó đã ảnh hưởng đến vai trò, trách nhiệm cầm quyền của Đảng.

Trong điều kiện đó, xuất phát từ bản chất và mục tiêu cao cả của một đảng kiểu mới - Đảng cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn ý thức một cách tự giác và sâu sắc về vai trò cầm quyền, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của mình. Từ đó, chú trọng và thường xuyên xây dựng phương thức cầm quyền phù hợp nhằm lãnh đạo thành công công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây là đòi hỏi tất yếu, khách quan được đặt ra từ sự phát triển của cách mạng cũng như từ chính nhu cầu phát triển nội tại của Đảng cầm quyền trong thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam.

Để nâng cao năng lực cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đề cao xây dựng Đảng một cách toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức cần bảo đảm các nguyên tắc sau:

Một là, xây dựng lý luận khoa học về Đảng cầm quyền và nội dung cầm quyền của Đảng một cách khoa học

Đây là đòi hỏi khách quan, quan trọng hàng đầu đối với Đảng ta trong giai đoạn hiện nay. Theo đó, lý luận khoa học về Đảng cầm quyền thể hiện trước hết ở sự lựa chọn nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thế giới ngày nay đã có nhiều đổi thay, nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn chứng tỏ là một học thuyết khoa học về sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và con người. Dù thực tiễn cách mạng thế giới có những bước thăng trầm, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn luôn kiên trì và vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển lý luận khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể của đất nước. Vì vậy, bên cạnh việc kiên định những nguyên tắc và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã tiếp thu có chọn lọc những giá trị tư tưởng của nhân loại, vận dụng phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước. Cùng với quá trình đó, luôn cảnh giác đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch, các phần tử cơ hội chính trị nhân danh “đổi mới” để phủ nhận những giá trị của lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Đảng Cộng

sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đó là một vấn đề có tính nguyên tắc, góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự ổn định và thống nhất trong đời sống chính trị - xã hội, để vừa đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, vừa thể hiện tính khoa học trong phương thức cầm quyền. Đảng có sự phân định rõ ràng chức năng của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội khác trong hệ thống chính trị. Do đó, “Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị”(4).

Với tư cách Đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện sự lãnh đạo toàn diện đối với xã hội thông qua đường lối, chính sách phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại. Do đó, việc xây dựng đường lối, chính sách đúng đắn, khoa học được Đảng xác định có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, liên quan trực tiếp đến vận mệnh, tương lai của dân tộc. Đường lối, chính sách xuất phát từ chính thực tiễn Việt Nam. Bài học mà Đảng Cộng sản Việt Nam đúc rút trong công cuộc đổi mới là phải luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan có ý nghĩa rất to lớn và thiết thực trong quá trình lãnh đạo, xây dựng đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sau hơn 30 năm đổi mới là kết quả từ nhiều nguyên nhân, nhưng rõ ràng là được khởi nguồn từ đường lối, chính sách phát triển đúng đắn, sáng tạo và khoa học của Đảng ta.

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống các quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp các luận cứ khoa học, lý luận cho việc hoạch định, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng; đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, nhất là những chuyên gia đầu ngành; nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, đáp ứng yêu cầu mới”(5). Đây là nhiệm vụ trọng tâm với mục tiêu xây dựng luận cứ khoa học để Đảng hoạch định đường lối chiến lược và sách lược trong quá trình lãnh đạo cách mạng trong điều kiện mới.

Hai là, xây dựng Đảng cầm quyền một cách dân chủ

Đây là một trong những điều kiện cần thiết liên quan đến sự tồn tại và phát triển, là nhiệm vụ quan trọng của Đảng cầm quyền, đòi hỏi Đảng phải kiên trì phát huy, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa - một thành quả vĩ đại mà sự nghiệp cách mạng đã mang lại. Đảng phải

mở rộng và bảo đảm trên thực tế các quyền dân chủ của nhân dân nói chung và trong Đảng nói riêng. Với vị thế cầm quyền, Đảng phải gắn bó máu thịt với nhân dân, quan hệ giữa Đảng với nhân dân phải luôn được củng cố, bởi sức mạnh của Đảng chính là bắt nguồn từ sức mạnh của nhân dân. Đồng thời, dân chủ còn là một nguyên tắc trong sự phát triển nội tại của Đảng.

Đảng ta nhận thức rằng: “Để thực hiện dân chủ trong xã hội, trước hết phải bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy đầy đủ dân chủ trong xã hội”(6). Tính chất này được thể hiện tập trung trên hai khía cạnh: dân chủ trong sinh hoạt đảng và dân chủ trong phương thức hoạt động của Đảng. Nhận thức sâu sắc vai trò của thực hành dân chủ đối với một Đảng cầm quyền, Đảng ta đã xác định phải phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, từ chi bộ, cấp uỷ ở cơ sở đến Ban Chấp hành Trung ương, trong công tác cán bộ cũng như trong việc xây dựng và hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Dân chủ gắn với kỷ luật, kỷ cương, thực hiện dân chủ không có nghĩa là tự do vô kỷ luật, vô tổ chức. Chống dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan hoặc mưu toan lợi dụng dân chủ để gây chia rẽ, mất đoàn kết. Dân chủ gắn liền với pháp luật, kỷ cương để đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, đảm bảo sự đồng thuận xã hội và mọi hoạt động diễn ra một cách có tổ chức. Vì vậy “Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội. Phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân”(7).

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng cần kịp thời nắm bắt tâm lý, nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của quần chúng Nhân dân nhằm xây dựng những chương trình hành động thiết thực, hợp “ý Đảng - lòng dân”. Từ đó, tập hợp và tổ chức nhân dân thực hiện, đưa chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng vào cuộc sống, từng bước biến mục tiêu lý tưởng thành hiện thực sinh động.

Có thể nói, phát huy dân chủ chính là một biện pháp tích cực để Đảng không những được củng cố và phát triển về mặt tổ chức, mà còn được tăng cường về mặt trí tuệ - một phẩm chất quan trọng và cần thiết đối với Đảng cầm quyền. Trong giai đoạn hiện nay, khi tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, toàn cầu hoá và kinh tế thị trường vừa có mặt tích cực, vừa tiềm ẩn những mặt tiêu cực, thì nhân tố trí tuệ của Đảng cầm quyền càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định: toàn cầu hoá và kinh tế thị trường mang lại những cơ hội thuận lợi, đồng thời đặt ra nhiều thách thức đối với sự phát triển của mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Giữa cơ hội và thách thức sẽ có sự chuyển hóa cho nhau nếu không nắm được quy luật, thời cơ, vượt qua thách thức. Do đó, việc tận dụng, tranh thủ mặt tích cực, thuận lợi cũng như tránh được nguy cơ và vượt qua những thách thức mà các quá trình này đem lại phụ thuộc vào trí tuệ của Đảng. Chính thông qua việc thực hiện dân chủ rộng rãi và phát huy cao độ quyền làm chủ trong Đảng, trong quần chúng nhân dân mà sức mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó có năng lực trí tuệ được nhân lên gấp bội. Những cuộc trưng cầu ý dân rộng rãi, những thảo luận và đóng góp ý kiến đầy tinh thần trách nhiệm của Nhân dân đối với các vấn đề hệ trọng của quốc gia có một ý nghĩa tích cực, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và nâng cao tính đúng đắn trong các quyết sách lớn của

Đảng. Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam yêu cầu: “Các cấp ủy đảng và chính quyền phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của Nhân dân; tin dân, tôn trọng, lắng nghe những ý kiến khác; có hình thức, cơ chế, biện pháp cụ thể, thích hợp để Nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân; trân trọng, tôn vinh những đóng góp, công hiến của Nhân dân”(8).

Việc phát huy dân chủ còn có ý nghĩa tạo điều kiện cho việc thực hiện cơ chế phản biện xã hội với tinh thần lành mạnh, xây dựng và trách nhiệm công dân nhằm bảo đảm tính đúng đắn, nâng cao chất lượng của các quyết định ở tầm vĩ mô. Đây là một yêu cầu đặc biệt quan trọng, nhất là trong điều kiện một đảng cầm quyền. Mặt khác, việc thực hiện phương thức lãnh đạo một cách dân chủ còn là biện pháp tích cực để thiết lập sự đồng thuận không chỉ trong nội bộ Đảng, mà cả trong toàn xã hội. Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức rằng: “Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, được Nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để Nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của Nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện. Tập trung xây dựng những văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền làm chủ của Nhân dân”(9).

Thực hiện sứ mệnh cầm quyền một cách dân chủ của Đảng còn giúp ngăn ngừa những biểu hiện lệch lạc, không phù hợp với bản chất giai cấp công nhân như hiện tượng chuyên quyền độc đoán, vi phạm dân chủ. Thông qua việc thực hiện dân chủ, cơ chế kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động của đảng cầm quyền sẽ phát huy được tính thực chất và ngày càng có hiệu quả hơn. Chính vì hiểu sâu sắc giá trị và ý nghĩa to lớn của dân chủ đối với một Đảng giữ trọng trách đảng cầm quyền, nên trong suốt quá trình lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình.

Ba là, xây dựng Đảng cầm quyền theo Hiến pháp và pháp luật

Hiến pháp và pháp luật là thể chế hóa quan điểm chủ trương, đường lối của Đảng phù hợp với ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, hướng đến mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Pháp luật xã hội chủ nghĩa thể hiện ý chí của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng. Pháp luật còn là thước đo trong mối quan hệ giữa các thiết chế quyền lực. Hiến pháp và pháp luật thể hiện ý chí và quyền lực của nhân dân, mà quyền lực của Nhân dân là tối cao. Nghĩa là không có ai có thể đứng trên pháp luật hoặc đứng ngoài pháp luật, không thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Do vậy, ngoài chức năng lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội trong quá trình xây dựng, thực thi pháp luật, với tính cách là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng phải tuân thủ và chấp hành Hiến pháp, pháp luật. Nguyên tắc này được ghi rõ trong Cương lĩnh của Đảng: “Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng

và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”(10). Theo đó, các tổ chức đảng và các đảng viên của Đảng phải đi tiên phong, gương mẫu trong việc tuân theo và chấp hành Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo theo pháp luật còn là điều kiện bảo đảm ngăn chặn sự tha hoá quyền lực, bảo đảm cho quyền lực của nhân dân không bị biến thành quyền lực riêng của cá nhân hoặc một nhóm người có đặc quyền, đặc lợi.

Có thể nói, cầm quyền một cách khoa học, dân chủ và cầm quyền theo pháp luật có quan hệ chặt chẽ với nhau. Những phương thức này vừa là tiền đề, điều kiện; vừa bổ sung, hỗ trợ cho nhau. Việc bảo đảm và thực hiện tốt cả ba phương thức nêu trên sẽ tạo nên sức mạnh tổ chức, tính hiệu quả trong hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam với tính cách đảng cầm quyền trong kỷ mới.

*TS. Phan Văn Giang, Học viện Chính trị khu vực III,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Nguồn: tcnn.vn*

Ghi chú:

(1), (2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47, Nxb Chính trị Quốc gia, H.2006, tr.360, tr.364 - 365.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2012, tr.21 - 22.

(4), (10) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.88 - 89, tr.89.

(5), (6), (7), (8), (9) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2016, tr.201, tr.170, tr.170, tr.160, tr.169.

CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY: SẮP XẾP HUYỆN, XÃ “3 GIẢM, 5 TĂNG”

Công tác sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố có bước đột phá quan trọng, là cơ sở để các địa phương tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIII.

Ở thời điểm năm 2017, Ban Chấp hành Trung ương đánh giá các đơn vị hành chính địa phương nhìn chung quy mô nhỏ, nhiều đơn vị không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, nhất là cấp huyện, cấp xã; chưa phân định thật rõ tính đặc thù của chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo...

Đến nay, việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là một thành công nổi bật sau 3 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Theo khảng định của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, công tác sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố có bước đột phá quan trọng, là cơ sở để các địa phương tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

Bước đột phá quan trọng

Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra mục tiêu đến năm 2021, sắp xếp thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên và giảm số lượng thôn, tổ dân phố.

Từ năm 2021 đến năm 2030, phân định rõ và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

Triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021, trong 2 năm, toàn ngành Nội vụ đã tham mưu cấp có thẩm quyền tiến hành sáp nhập cấp huyện, cấp xã ở 45 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Qua đó, cấp huyện giảm 8 đơn vị so với thời điểm năm 2015, còn 705 đơn vị hành chính, trong đó có 529 huyện (giảm 17 huyện), 46 quận (giảm 3), 52 thị xã (tăng 1) và 78 thành phố (tăng 11).

Cấp xã giảm 557 đơn vị, từ 11.160 đơn vị còn 10.603 đơn vị hành chính. Cùng với đó, số thôn, tổ dân phố cũng giảm 38.369 tổ chức so với năm 2015, còn 98.455 tổ chức.

“Trong giai đoạn 2016 - 2020, đã thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã bảo đảm đúng tiêu chí quy định; đổi mới việc phân loại đơn vị hành chính để làm cơ sở xác định cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế phù hợp với quy mô và đặc

thù từng loại đơn vị hành chính. Rà soát tiêu chí và sắp xếp lại thôn, tổ dân phố, qua đó, giảm đầu mối, giảm số người hoạt động không chuyên trách, tăng cường hiệu quả hoạt động”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết.

Theo Bộ trưởng, các Sở Nội vụ đã chủ động, tích cực, sáng tạo tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn và địa giới hành chính, bảo đảm đúng quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

“3 giảm,” “5 tăng”

Đi đầu trong công tác sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện (huyện), cấp xã (xã), tỉnh Hòa Bình đã giảm 1 huyện và 59 xã.

Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình Nguyễn Văn Chương cho biết, xác định sắp xếp các đơn vị hành chính là một chủ trương lớn, quan trọng và đúng đắn của Đảng, Nhà nước; phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của nước ta trong thời kỳ đổi mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TU về thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.

Ngoài các xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, tỉnh Hòa Bình quy định sắp xếp đối với các xã chưa đạt 20% tiêu chuẩn về diện tích hoặc chưa đạt 30% tiêu chuẩn về quy mô dân số.

Tỉnh khuyến khích nhập các xã với thị trấn để mở rộng quy hoạch đô thị và thuận lợi trong quy hoạch khu cụm công nghiệp, vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh, của các huyện, thành phố. Đây là sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Hòa Bình.

Với chủ trương này, từ tháng 2/2018 đến tháng 5/2019, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở đã thống nhất triển khai phương án: Hợp nhất huyện Kỳ Sơn vào thành phố Hòa Bình (giảm 1 huyện); sắp xếp 106 xã để hình thành 47 xã, giảm 31 đơn vị chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định.

Phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm của công dân, tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân, sau khi nắm vững chủ trương và phương án sắp xếp, đến ngày 30/6/2019, đã có 100% xã, phường, thị trấn của tỉnh Hòa Bình tổ chức xong việc lấy ý kiến cử tri về phương án sắp xếp huyện, xã. Trong đó, 8 xã có 100% cử tri nhất trí, 82 xã có trên 90% cử tri nhất trí, không có đơn vị có dưới 60% cử tri nhất trí.

Ngày 17/12/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 830/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình, theo đó, giảm 1 huyện, giảm 59 xã.

Hiện nay, tỉnh Hòa Bình còn 10 huyện, thành phố, 151 xã, phường, thị trấn, tỷ lệ giảm số lượng đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh đạt 28% trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã trước khi sắp xếp, cao nhất cả nước.

Trên cơ sở Nghị quyết số 830/NQ-UBTVQH14, đến ngày 20/2/2020, chỉ chưa đầy 2 tháng, thành phố Hòa Bình và các xã, phường, thị trấn hợp nhất đã hoàn thành việc sắp xếp

lại tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; trụ sở, trang thiết bị và đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới.

Đặc biệt, sau khi tổ chức Đại hội Đảng bộ cấp xã tháng 6/2020 và Đại hội Đảng bộ thành phố Hòa Bình tháng 8/2020, số lượng cấp ủy và các chức danh lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã được sắp xếp theo đúng quy định và hướng dẫn của Trung ương.

Quá trình sắp xếp, hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị đều thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội; tiếp tục duy trì phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; đảm bảo giữ vững quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội; giải quyết tốt các nhu cầu của tổ chức và Nhân dân.

Đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn đã được kiện toàn, sắp xếp phù hợp với trình độ, năng lực và vị trí việc làm. Thành phố Hòa Bình đã giảm 45 người so với trước khi sáp nhập huyện Kỳ Sơn vào thành phố.

Đối với cấp xã đã sắp xếp, giải quyết chế độ cho 474 cán bộ, công chức; giải quyết cho 783 người hoạt động không chuyên trách.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình Nguyễn Văn Chương, việc sắp xếp huyện, xã đã giảm chi thường xuyên toàn tỉnh là 170,41 tỷ đồng/năm, trong đó, cấp huyện giảm 34 tỷ đồng, cấp xã giảm 136,41 tỷ đồng (trung bình mỗi xã giảm 2,312 tỷ đồng).

Còn tại tỉnh Hà Tĩnh, đánh giá của địa phương này cho thấy hiệu quả việc sáp nhập xã có 3 giảm: giảm 46 đơn vị hành chính, từ 262 còn 216 xã; giảm cán bộ, công chức, bán chuyên trách: giảm 1084/2321 người, tỷ lệ giảm 46,7%; giảm chi hành chính 138 tỷ đồng/năm.

Có 5 tăng là tăng không gian phát triển; tăng tư duy tầm nhìn, kết nối vùng cho đội ngũ cán bộ; tăng nguồn lực đầu tư phát triển; tăng hiệu lực, hiệu quả điều hành và đặc biệt là tăng niềm tin của nhân dân với Đảng.

Một kết quả nổi bật khác qua 3 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân nêu lên tại Hội nghị triển khai công tác ngành Nội vụ năm 2021 mới đây, đó là Quốc hội đã ban hành ba Nghị quyết về mô hình tổ chức chính quyền đô thị nhằm tổ chức hợp lý chính quyền địa phương, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước trên địa bàn các đô thị lớn như TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng.

Đánh giá về việc cải cách bộ máy, Kết luận số 74-KL/TW của Bộ Chính trị nêu rõ: “Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tiếp tục được kiện toàn, sắp xếp tinh gọn, nhất là đầu mối bên trong của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; mối quan hệ công tác của các cơ quan, tổ chức được bổ sung, hoàn thiện từng bước khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo. Sự phân công, phân cấp giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới hợp lý hơn; các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và các thôn, bản, ấp tổ dân được sắp xếp lại...; qua đó, đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, giảm chi thường xuyên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước.”

Nguồn: vietnamplus.vn

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH: CHỈ CẦN CÔNG CHỨC THAY ĐỔI, DOANH NGHIỆP SẼ ĐỖ KHỔ

Nhiều khó khăn của doanh nghiệp bắt nguồn từ chính cấp thực thi, chứ không phải từ hệ thống quy định.

Doanh nghiệp bị xuất toán vì... chi nhiều, vay nhiều

Trong báo cáo gửi tới Thủ tướng Chính phủ mới đây của Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV), các vấn đề của ngành Thuế lại có mặt.

Một số doanh nghiệp bị xuất toán các hóa đơn, chứng từ của các công ty đã phá sản hoặc giải thể tại thời điểm kiểm tra, mặc dù đó là chi phí hợp lý tại thời điểm phát sinh hóa đơn. Một số doanh nghiệp có nhiều hoá đơn bị loại với lý do là “chi nhiều quá” và thường rơi vào các khoản chi phí tiếp khách, xăng xe, quảng cáo... Có doanh nghiệp bị xuất toán các khoản lãi vay ngân hàng với lý do “vay nhiều quá”.

Trong phần giải trình, doanh nghiệp đều nêu căn cứ pháp lý mà họ tuân thủ. Đơn cử, với chi phí quảng cáo, sau khi Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/6/2015 có hiệu lực, mức 15% không chế đã được bỏ. Điều này có nghĩa là việc xuất toán chi phí quảng cáo của doanh nghiệp là do khâu thực thi, chứ không phải do quy định.

Thực ra, Ban IV từng có đánh giá rất cao về những nỗ lực cải cách thủ tục hành chính trong ngành Thuế. Trong báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ, Ban IV cũng ghi rõ điều này. Nhưng các phát sinh thực tiễn đang khiến mong muốn của doanh nghiệp với ngành Thuế nặng hơn. Các doanh nghiệp đã gửi 2 vấn đề chính tới ngành Thuế, đề nghị tiếp tục cải cách.

Một là, tính ổn định và mức độ hỗ trợ doanh nghiệp khi sử dụng Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. Nhiều doanh nghiệp phản ánh, họ vẫn thường xuyên gặp trường hợp lỗi hệ thống khi thực hiện khai hồ sơ thuế và nộp thuế trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, đặc biệt là trong thời điểm cuối tháng hoặc cuối kỳ quyết toán thuế.

Hai là, việc thực hiện các thủ tục về thuế giữa các địa phương chưa có sự thống nhất, mỗi tỉnh đề ra những quy định khác nhau, khiến doanh nghiệp gặp vướng mắc khi thực hiện cùng một thủ tục, làm kéo dài thời gian thực hiện thủ tục do phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

Tất nhiên, không chỉ có cơ quan thuế xuất hiện trong báo cáo của Ban IV. Những tồn tại trong công tác hải quan, kiểm tra chuyên ngành, các vướng mắc, chông chéo trong các quy định về đầu tư, đất đai, môi trường tiếp tục được gửi đến Thủ tướng Chính phủ.

Gỡ từ công chức thực thi

Bà Phạm Thị Ngọc Thủy, Phó giám đốc Thường trực Văn phòng Ban IV đã rất hào hứng chia sẻ câu chuyện về một Cục thuế không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trong năm 2020. “Đó là Cục Thuế tỉnh Bình Định. Tôi đã xin phép Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Định lan tỏa câu chuyện này, để doanh nghiệp các tỉnh khác hy vọng về... một ngày không xa ở tỉnh mình”, bà Thủy hào hứng.

Cả năm 2020, Cục Thuế tỉnh Bình Định đã thực hiện kiểm tra 10.556 hồ sơ khai thuế các loại tại cơ quan thuế, chấp nhận hơn 9.300 hồ sơ, số còn lại yêu cầu giải trình, điều chỉnh. Chỉ có 23 hồ sơ đề nghị kiểm tra tại doanh nghiệp. Kết quả là số thu của Cục Thuế tỉnh Bình Định năm 2020 cao hơn năm 2019, về đích trước 1 tháng. So với con số 909 đơn vị mà Cục Thuế tỉnh Bình Định đã thanh tra, kiểm tra trực tiếp trong năm 2019, một không khí làm việc hoàn toàn khác đã diễn ra tại tỉnh Bình Định, ở cả cơ quan thuế và doanh nghiệp.

Nhưng quan trọng hơn, theo bà Thủy, nhận thức và hành động đã chuyển từ quản lý doanh nghiệp sang phục vụ doanh nghiệp. Giả thiết là các doanh nghiệp có các vướng mắc trên hoạt động tại tỉnh Bình Định trong năm vừa rồi, thì những lý do chi phí nhiều quá, vay nhiều quá khó có thể xuất hiện.

“Khi các công chức thuế nhắc doanh nghiệp thời gian nộp tờ khai thuế để tránh bị phạt hành chính, thì tôi tin, doanh nghiệp sẽ tập trung vào sản xuất, kinh doanh, tự giác tuân thủ pháp luật thay vì... lách luật”, bà Thủy nói.

Bà Thủy cũng nhấn mạnh, Cục Thuế tỉnh Bình Định là cục thuế duy nhất của cả nước làm được việc này. Nhưng nếu nhìn rộng hơn, có lẽ cũng không có nhiều ví dụ tích cực như vậy trong các Ngành khác.

Ngay trong các vướng mắc gửi Thủ tướng Chính phủ lần này, Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam lại góp thêm đề xuất... cũ. Đó là việc một số doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến hồ tiêu chất lượng cao đang bị áp mức thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% thay vì 15%.

Theo quy định, 20% áp dụng cho hình thức sơ chế sản phẩm tương tự các xưởng sản xuất thủ công, chứ không phải là các doanh nghiệp có nhà máy chế biến hồ tiêu đạt chuẩn. Hiệp hội Hồ Tiêu Việt Nam tiếp tục đề nghị cho phép các doanh nghiệp này áp mức thuế 15% dành cho doanh nghiệp chế biến. Đây cũng là kiến nghị của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) liên tục từ năm ngoái.

Lần này, Ban IV kiến nghị Chính phủ về việc chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì làm việc, đối thoại với các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến các sản phẩm nông nghiệp để nghiên cứu, làm rõ 2 khái niệm “sơ chế” và “chế biến”, từ đó ban hành văn bản định nghĩa rõ ràng, phù hợp với thực tế thị trường và theo kịp các công nghệ chế biến hiện đại...

Nếu các công chức thực sự muốn làm sáng tỏ vấn đề này để gỡ khó cho doanh nghiệp, có lẽ không phải quá khó và cần mất quá nhiều thời gian như vậy.

Doanh nghiệp đang phải đối mặt với nhiều rủi ro rất lớn liên quan tới thuế xuất nhập khẩu. Điều này xuất phát từ việc các mô tả hàng hóa gắn với mã HS chưa thực sự rõ ràng, chưa giúp người thực thi có thể phân định thuận lợi. Có tình trạng một mã hàng (mã HS) có thể áp cho vài mặt hàng hoặc nhiều mã hàng có thể áp cho một mặt hàng trong thực tế. Hệ quả là, ở thời điểm nhập khẩu, doanh nghiệp được cơ quan hải quan ấn định một mã, sau vài năm khi kiểm tra sau thông quan thì lại yêu cầu áp mã khác và truy thu thuế. Có nhiều trường hợp mặt hàng “lưỡng tính”, có thể áp các mã HS khác nhau tùy thuộc vào quan điểm của cơ quan hải quan.

Nguồn: baodautu.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM BẮT BUỘC TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ XE CƠ GIỚI

Ngày 15/01/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 03/2021/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử

Theo Nghị định trên, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới là bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới với doanh nghiệp bảo hiểm. Mỗi xe cơ giới được cấp 1 Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Khi mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, chủ xe cơ giới được doanh nghiệp bảo hiểm cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho chủ xe cơ giới khi chủ xe cơ giới đã đóng đủ phí bảo hiểm hoặc có thỏa thuận với chủ xe cơ giới về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm theo quy định của Bộ Tài chính.

Nghị định nêu rõ, trường hợp cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử, doanh nghiệp bảo hiểm phải tuân thủ các quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành; Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử phải tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành và phản ánh đầy đủ các nội dung quy định.

Mức tăng phí bảo hiểm tối đa là 15%

Nghị định quy định phí bảo hiểm là khoản tiền mà chủ xe cơ giới phải thanh toán cho doanh nghiệp bảo hiểm khi mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Bộ Tài chính quy định phí bảo hiểm dựa trên số liệu thống kê, bảo đảm khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm, tương ứng với điều kiện bảo hiểm, mức trách nhiệm bảo hiểm, mức độ rủi ro theo loại xe cơ giới và mục đích sử dụng

Căn cứ vào lịch sử tai nạn của từng xe cơ giới và năng lực chấp nhận rủi ro của mình, doanh nghiệp bảo hiểm chủ động xem xét, điều chỉnh tăng phí bảo hiểm. Mức tăng phí bảo hiểm tối đa là 15% tính trên phí bảo hiểm do Bộ Tài chính quy định.

Về mức trách nhiệm bảo hiểm, Nghị định quy định: Mức trách nhiệm bảo hiểm là số tiền tối đa mà doanh nghiệp bảo hiểm có thể phải trả đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản của bên thứ ba và hành khách do xe cơ giới gây ra trong mỗi vụ tai nạn xảy ra thuộc phạm vi bồi thường thiệt hại.

Căn cứ chi phí thực tế về giá dịch vụ khám, điều trị, chăm sóc y tế và chi phí khắc phục thiệt hại đối với tài sản, Bộ Tài chính quy định mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Thời hạn bảo hiểm xe gắn máy tối đa 03 năm

Nghị định số 03/2021/NĐ-CP quy định thời hạn bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm như sau: Đối với xe mô tô hai bánh, ba bánh, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và các loại xe có kết cấu tương tự theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, thời hạn bảo hiểm

tối thiểu là 01 năm và tối đa là 03 năm; Đối với các xe cơ giới còn lại, thời hạn bảo hiểm tối thiểu là 01 năm và thời hạn tối đa tương ứng với thời hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường định kỳ có thời hạn trên 01 năm.

Trong các trường hợp sau, thời hạn bảo hiểm dưới 01 năm: Xe cơ giới nước ngoài tạm nhập, tái xuất có thời hạn tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới 01 năm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới nhỏ hơn 01 năm theo quy định của pháp luật; xe cơ giới thuộc đối tượng đăng ký tạm thời theo quy định của Bộ Công an.

Trường hợp chủ xe cơ giới có nhiều xe tham gia bảo hiểm vào nhiều thời điểm khác nhau trong năm nhưng đến năm tiếp theo có nhu cầu đưa về cùng một thời điểm bảo hiểm để quản lý, thời hạn bảo hiểm của các xe này có thể nhỏ hơn 01 năm và bằng thời gian hiệu lực còn lại của hợp đồng bảo hiểm giao kết đầu tiên của năm đó.

Mức bồi thường bảo hiểm

Khi tai nạn xảy ra, trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường cho người được bảo hiểm số tiền mà người được bảo hiểm đã bồi thường hoặc sẽ phải bồi thường cho người bị thiệt hại.

Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm về vụ tai nạn, doanh nghiệp bảo hiểm phải tạm ứng bồi thường đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng. Mức tạm ứng từ 10 - 70% mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định.

Về mức bồi thường bảo hiểm, Nghị định nêu rõ: Mức bồi thường cụ thể về sức khỏe, tính mạng được xác định theo từng loại thương tật, thiệt hại theo Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này hoặc theo thoả thuận (nếu có) giữa người được bảo hiểm và người bị thiệt hại hoặc người thừa kế của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại đã chết) hoặc đại diện của người bị thiệt hại (trong trường hợp người bị thiệt hại mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định của Tòa án hoặc chưa đủ sáu tuổi), nhưng không vượt quá mức bồi thường quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp có quyết định của Tòa án thì căn cứ vào quyết định của Tòa án nhưng không vượt quá mức bồi thường quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Mức bồi thường cụ thể về thiệt hại đối với tài sản/1 vụ tai nạn được xác định theo thiệt hại thực tế và theo mức độ lỗi của người được bảo hiểm nhưng không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/03/2021.

Nguồn: baочinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: BAN HÀNH KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Ngày 20/01/2021, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký quyết định số 53/QĐ-BNV về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ.

Kế hoạch đã đánh giá giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Nội vụ đã tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo bám sát các nội dung: Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 898/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016 - 2020,...

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế (Nghị quyết 36-NQ/TW); Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động số 56-CTr/BCS ngày 15/5/2015 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Bộ Nội vụ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW với mục tiêu là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện cải cách hành chính, cải cách công chức, công vụ; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành của lãnh đạo Bộ; đổi mới lề lối làm việc, giảm thời gian, chi phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công vụ, hiện đại hóa các quan hệ hành chính.

Tạo cơ sở cho việc quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Bộ Nội vụ giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ cũng như trong việc tổ chức, xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin điện tử.

Tính đến năm 2020, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ Nội vụ đã được trang bị đầy đủ máy vi tính, kết nối đường truyền Internet tốc độ cao, được cấp hòm thư điện tử và thường xuyên sử dụng để trao đổi trong công việc. Tích cực triển khai các hệ thống nền tảng dùng chung cho Bộ cũng như việc chia sẻ, kết nối, liên thông với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, đồng thời xác định phát triển dữ liệu là một trong những yếu tố trọng tâm để phát triển Chính phủ điện tử đáp ứng sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ trong các hoạt động của Bộ.

Giai đoạn vừa qua, Bộ đã quan tâm xây dựng phiên bản 1.0 của Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ tại địa chỉ: <http://baocao.moha.gov.vn:8081/ioc/>; đưa 09 Biểu mẫu lên Hệ thống

phần mềm và nghiên cứu xây dựng luồng gửi báo cáo phù hợp với Bộ Nội vụ cũng như các tiêu chí hiển thị trên màn hình của Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nội vụ được triển khai, sử dụng nền tảng xác thực chung, các đơn vị trực thuộc cũng triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến dành riêng cho từng đơn vị như: Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương...

Bên cạnh đó, Bộ đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ và phục vụ người dân và doanh nghiệp, bồi dưỡng nguồn nhân lực, an toàn thông tin. Giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Nội vụ đã triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý văn bản và điều hành tại các đơn vị trong Bộ, đảm bảo kết nối liên thông với hệ thống quản lý văn bản của Chính phủ, hiện nay 100% các văn bản đi/đến tại Bộ đều được thực hiện trên quy trình điện tử, trừ các văn bản mật.

Định hướng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Nội vụ xác định có 9 mục tiêu tổng quát, gồm:

Tận dụng có hiệu quả nguồn lực và hạ tầng sẵn có để đẩy mạnh phát triển Chính phủ số/Chính quyền số giai đoạn 2021 - 2025.

Bộ Nội vụ đã ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ, phiên bản 1.0 và phiên bản 2.0 làm căn cứ cho việc xây dựng và phát triển Bộ Nội vụ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân.

Hoàn thiện nền tảng Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính phủ điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 4 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong một năm người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên quy mô quốc gia, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Thực hiện thành công các mục tiêu hàng năm nêu trong Nghị quyết của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Tăng cường khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin hiện có; đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ và của các đơn vị trực thuộc Bộ bảo đảm hiện đại, tiên tiến, đồng bộ.

Đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật tuyệt đối cho Hệ thống thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

Trên cơ sở các mục tiêu tổng quát, Bộ Nội vụ cũng xác định các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể, phân công các đơn vị chủ trì và phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 53/QĐ-BNV ngày 20/01/2020 của Bộ Nội vụ.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT, KHU KINH TẾ

Ngày 28/12/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 12/2020/TT-BKHĐT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

Thông tư nêu rõ, Ban Quản lý có tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành về thực hiện quản lý nhà nước trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý đầu tư quy định gồm: Đăng ký đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi văn bản chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền.

Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết những vấn đề vượt, thẩm quyền.

Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý.

Đồng thời, Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý lao động được ủy quyền theo quy định, gồm: Cấp, cấp lại Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

Trưởng ban Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; phối hợp với người đứng đầu các Sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý.

Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Điều kiện, tiêu chí thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 65 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

Đối với các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế nằm ngoài địa bàn nơi đặt trụ sở Ban Quản lý và cần thiết phải hỗ trợ về thủ tục hành chính tại chỗ, Ban Quản lý được thành lập văn phòng đại diện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/02/2021.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Vũ Hải Quân, Phó Giám đốc Thường trực Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh giữ chức vụ Giám đốc Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

* Bộ Giao thông vận tải:

Ông Lê Văn Dương, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Khoa học công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, kể từ ngày 01/01/2021.

* Tòa án nhân dân tối cao:

Ông Nguyễn Thành Vinh, Chánh án Tòa án nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Quyết định điều động, bổ nhiệm: ông Nguyễn Xuân Tùng, nguyên Chánh án Tòa án nhân dân Quận 9, TP. Hồ Chí Minh; ông Vũ Thanh Lâm, nguyên Chánh án Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; bà Nguyễn Thị Thu Sương, Chánh án Tòa án nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Ông Quách Hữu Thái, nguyên Chánh án Tòa án nhân dân Quận 2 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

* Tổng Cục thuế (Bộ Tài chính):

Ông Đậu Đức Anh, Chuyên viên chính Vụ Dự toán thu thuế (Tổng cục Thuế) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Dự toán thu thuế.

* Thành phố Đà Nẵng:

Ông Nguyễn Văn Hùng, Thành ủy viên, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy phụ trách Văn phòng Thành ủy được phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Thành ủy.

Ông Nguyễn Bá Sơn, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội TP. Đà Nẵng được phân công, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy cho đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Ông Nguyễn Lê Mậu Cường, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy.

Ông Nguyễn Đăng Hoàng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Thành ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ông Lê Đức Viên, Phó Giám đốc Sở Công Thương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

* Thành phố Cần Thơ:

Ông Lê Thanh Tâm, Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cái Răng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Nguyễn Văn Sử, Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan Dân chính Đảng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Ngọc Hai, không đủ thời gian tái cử Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Lê Tuấn Phong, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Nguồn: baohinhphu.vn